

Chương 14

Ông Ba Dài trưa nay đi làm về bơi chiếc xuồng vịt về tới doi đất ông quản Liễu, thấy mấy sợi mây rừng bò vắt vẻo trên đọt lức rất thềm, nên ông bèn rà chiếc xuồng lại định bước lên bứt thêm vài sợi, đặng đem về phơi khô rồi quấn vòng bỏ đó, để vài bữa nữa tới mùa mạ đặng có mà xài. Vì năm nay ông phải gieo mạ ở ngoài đất của ông Năm Luân, rồi bè đem vô trong đất Chà Đò thật là vất vả, nhưng thà chịu cực như vậy cho nó chắc ăn, chớ còn gieo ở đất Chà thì năm được năm thất, tới chừng đó thiếu mạ cấy phải chạy sang quàng làm cho ông rất sợ, nên năm nay ông đã tính trước đầu đó cho đảng hoàng, vì làm ruộng vất vả cả năm, đến khi cấy mà thiếu mạ thì kể như chết đói.

Ông rà xuồng lại chống cây dầm xuống nước, rồi giữ chiếc xuồng lại một hồi, để quan sát coi gần đó có tấm bảng cấm rừng nào không. Sau đó vắn thêm một miếng thuốc rê đưa lên bập, rồi nói nhỏ:

- Minh ngồi dưới xuồng, đợi tui đi lên bứt ít sợi mây, đặng đến chừng cấy có mà bè mạ. Với sẵn có bụi chà là cơm trước mặt, tui cần vô đốn vài cái củ hủ; chiều về hầm dừa ăn cơm, chớ ăn cua kho khô hoài thét rồi nuốt không muốn nổi...

Bà vợ ngược mắt nhìn lên, than vắn:

- Chỗ này không biết mấy ổng có gài chong, lựu đạn gì hôn đó ông!

Ông phà thêm một hơi thuốc, rồi nhìn trời nhìn đất một hồi nói lại:

- Chắc hông có đâu. Chỗ này sát với dây đất của ông quản Liễu, ở trong kia một chút là chòi nò, mấy ổng mà đem gài lựu đạn ở đây chỉ có nước giết dân, chớ lính tráng gì mà lòi ruộng ở đây hông biết nữa.

Có lẽ sau khi đối đáp với bà vợ vài câu, rồi ông Ba Dài cảm thấy yên bụng hơn, nên cầm cây chét lá nhóng đít lên rồi bước xuống. Từng sợi mây rừng được ông cắt gốc, rồi rút ra quấn lại thành những cuộn tròn bỏ lại sau lưng, sau đó ông nói với xuống xuống, biểu bà ngồi đó đợi cho ông cần thêm vô phía trong đốn vài cây củ hủ chà là, với coi có ong ruồi hôn kiếm thêm vài ổ đặng về ngâm bình rượu thuốc.

Bà vợ ngồi dưới xuồng tự dưng hơi hồi hộp, nhưng bà cũng không biết làm sao, thì một tiếng nổ long trời khói bay mù mịt, làm cho bà tức ngực điếng hồn, còn hai lỗ tai thì có tiếng ve kêu. Sau đó bà chợt tỉnh, rồi la làng vang lên chói lọi...

Ông quản Liễu và mấy người làm ruộng gần đó liền chạy tới nơi, nhưng ai nấy lại lo sợ là họ gài lựu đạn cạm, nên không dám can vào mà đem xác Ba Dài

xuống xuống, mà họ chỉ đứng đó để bàn phương kế. Cuối cùng thì ông quản Liễu nói:

- Thôi mấy ông ở đây, để tôi chạy vô nhà kiếm một cái cây, rồi cột lưới hái gặt lúa vào, mình móc vô áo quần kéo xít ra ngoài này mới được.

Bóng ông quản Liễu chạy xấp xáy trên bờ lúc một hồi rồi lại trở ra, khi đó thì trên tay ông đã cầm một cây sào dài chừng năm thước. Nhưng ông già này rất cẩn thận, là một tay sống ở vùng đất này từ thời 9 năm chống Pháp đến nay, nên cái gì ông ta cũng rành rẽ hơn mọi người, hễ cái gì ông ta nói thì mọi người đều nghe theo răm rắp.

Đây là một việc rất là nguy hiểm nên ông chẳng dám biểu ai, hơn nữa giữa ông với ông Ba Dài là chỗ sui gia, nên ông buộc lòng phải cứu. Trong lòng ông van vái, cho ông Ba Dài chỉ có bị thương, rồi ông vác đem xuống xuống chở về nhà, rồi thay quần áo bao xe lôi chạy tít tót lên nhà thương điều trị.

Khi cái cù móc bầu được vào trên vai áo, ghệt cái xác của ông Ba Dài nằm bật trở ra một chút, thì chỉ còn là một đồng thịt bấy nhầy, khiến cho ông quản Liễu càng thêm tối tăm mặt mũi. Trong lúc đó thì áo quần lại mục, nên cái cù móc bầu vào mấy lần mà lôi cái xác không ra, cuối cùng ông phải trườn tới rồi nắm cổ giò lôi xuống...

Bà vợ ông vừa thấy xác chồng thì ngất xỉu không còn biết đến chuyện gì, nên ông quản Liễu biểu vợ thằng Sáu Nheo, bậy giứt tóc mai cho bác Ba bậy tỉnh lại cái, để một mình tao bơi được rồi, còn thằng Sáu mây ngồi lo tát nước phụ tao...

Nhờ con nước lớn trôi xuôi, ông quản Liễu bơi chiếc xuống này chỉ chừng nửa giờ sau thì về tới bến. Chòm xóm hay tin họ chạy tới chậ nhà, tiếng khóc tiếng than vang trời dậy đất, khiến cho chòm xóm phải nhòm giò, vì ai cũng biết ở chỗ đầu đất của ông quản Liễu không có cơ quan, vậy mà mấy ông gài trái lựu đạn này với dụng ý gì, chớ không có phải gài để bảo vệ cơ quan như ở đây được biết.

Tội nghiệp thằng Hai Thâu là đứa con lớn của ông Ba Dài, nó đã ở riêng cất nhà tản cư về xóm cây Găng, nghe tin ông già chết; vợ chồng con cái nó dất nhau chạy về khóc than thảm thiết. Nhưng thằng này lại đại miệng đại mồm, nó kể lể động phạm tới mấy ông tối trời, nên có kẻ lòng dạ sói lang, nỡ lòng đi báo cáo với mấy ông để sau này nó chết oan chết ức!

Rồi chòm xóm chia buồn, mỗi người phúng điếu vài chục đồng. Sau đó họ cử một người kều một cỗ xe bò đánh đi ra trại hòm ở chợ ngoài chở về một cái hàng bằng cây tạp trả trước một số tiền, còn lại bao nhiêu vài bữa nữa thì sẽ tính sau. Chớ ngộ bất cập như vậy, thì làm sao có đủ tiền để lựa mua một cái hàng bằng cây cho tốt được.

Một cái đám ma chôn cất thật là vội vã, làm cho con cháu ở xa nó không về kịp bịt khăn tang, mà chỉ có mấy đứa ở gần, thôi thì có mặt đưa nào phát tang đưa nấy. Thời chiến tranh mạng sống con người nào có ra gì, đang thấy đó bỗng rồi mất đó. Cho nên chòm xóm ai nấy cũng mũi lòng, khi nhìn lên trên cổ áo quan, không có chôn cất đúng theo tang lễ!

Thế là một đời người vừa chấm dứt, chỉ vì có bứt mấy sợi dây mây, và còn có biết bao nhiêu cái chết thảm thương như vậy nữa. Qua ngày hôm sau còn có mấy ông sui ở trên xã Vang Quới lội bộ đi xuống thấp nhang, vì nghĩa tử là

nghĩa tận của một kiếp người, cho nên dầu có nguy hiểm như thế nào thì cũng phải đi về thấp cho được một nén nhang, đó là phong tục của người dân quê ở đâu cũng vậy.

Việt Cộng bắt đầu mò về bố bót công đồn, bắn vài tiếng để chọc tức mà chơi, sáng ra dân vệ xách súng đi kiếm người dân hạch hỏi. Có người thì khôn vặt, họ trám miệng mấy thằng lính này bằng những con gà, bằng những lít rượu để che thân. Nhưng trong số đó cũng có người cán bộ nằm vùng, họ phục cho nhậu say để moi tin tức.

Mỗi khi lính trong đồn mỗi lần xuất quân đi đâu, Việt cộng cũng đều hay biết. Vì thế mà cán bộ nằm vùng mỗi lúc thêm lộng hành, bọn chúng đi về giồng gánh nước vào những thúng nước mặn khơi khơi, nhưng làng lính nếu có hay được thì cũng không sao phục kích.

Con ếch nó chết vì lỗ miệng, còn con người vì vạ miệng mà ra. Cho nên Hai Thâu có cái tật hể mỗi lần nhậu say vô, thì lấy cái chết của ông Ba Dài ra nói. Lâu dần thành ra đụng chạm, có người đi báo cáo lại với mấy ông tối trời, nên bị mấy ông lên án tử mà Hai Thâu nào hay, cứ nhậu sần sần vô rồi nói chuyện trên trời dưới đất.

Sáu tháng sau vào một đêm trời tối đen như mực, dường như có linh tính chuyện gì mà Hai Thâu trong dạ cũng chẳng yên tâm, nên anh ta ngồi trên bộ ván thở ra rồi hút thuốc, mà gương mặt lại nhợt nhạt mờ đi dưới ánh ngọn đèn dầu. Bà vợ chắc cũng gần tới ngày sanh, cái bụng lớn đã vượt mặt thật là tội nghiệp. Nhưng bà cũng ráng đi lại đứng kê bên, rồi hỏi nhỏ:

- Ba thằng Heo bộ có chuyện gì buồn trong lòng hay sao, mà tui trông mình hơi bứt rứt dữ vậy?

Ông Hai Thâu làm thinh không nói, không rần. Một hồi nhìn bà vợ hỏi:

- Vậy chớ má sắp nhỏ chừng nào sanh?

Bà vợ ông lờm cho một phát, rồi nói:

- Không có ai mà tệ như ông, vợ sắp tới ngày sanh rồi mà còn không biết. Phen này sanh nở cứng cáp rồi tôi cột cửa buồng, thử coi ông còn léng phéng được hôn. Tới chừng đó cho ông mặc tình năn nỉ...

Nếu bình thường thì Hai Thâu cũng vui vẻ nói chơi, còn hôm nay quạu đeo nên cái môi dưới trề ra cả khúc. Thấy vậy bà vợ nói nhỏ:

- Tui nói chơi mà bộ cha sắp nhỏ giận tui sao!

Ông Hai Thâu nhìn vợ thở ra, rồi nói:

- Ối tui đâu có giận hờn gì nà, không biết bữa nay sao trong bụng của tui buồn quá...

Thì lúc đó có tiếng vỗ vách, nói vọng vô:

- Anh Hai còn thức đó hả?

Ban đêm mà nghe tiếng người kêu cửa là một việc không bình thường, nên Hai Thâu lo sợ trong lòng mà vẫn hỏi vọng ra:

- Vậy chớ ai kêu cửa đó?

Có tiếng trả lời nho nhỏ ngoài sân:

- Em đây, em là thằng Phẩm về thăm anh đây...

Hai Thâu bất sợ rồi bước ra mở cửa. Thăng Phẩm với một thằng du kích nữa tràn vào, trước sự ngỡ ngác của vợ Hai Thâu. Vì bà đã nhìn thấy trên gương mặt của tội nó khác thường, dường như đang có đằng đằng sát khí. Trong lúc hai vợ chồng còn đang lo sợ, thì thằng du kích đứng chặn một đầu, còn Thăng Phẩm thì đi lại kể bên, rồi móc lọn dây luyệt ra bắt trói. Sau đó nó đọc một bản án như một quan tòa, mà nó bắt kể đến tình cảm anh em. Bởi nó là con của ông Tư Mão, cha của nó thì làm sui với ông Ba Dài, người chị dâu của nó là em thứ chín của ông Hai Thâu, mà nó nỡ lòng nào đi về bắt trói.

Bà vợ ông Hai Thâu đứng chết trân một hồi, rồi năn nỉ:

- Chú Phẩm, chị lạy em. Chị có bầu gần tới ngày sanh, nếu anh Hai có bề gì thì chị làm sao sống nổi!

Thăng Phẩm nhú mày lại, như một hung thần đang hiện xuống giữa đêm khuya, lạnh lùng nói gần từng tiếng:

- Chị đừng lo, em dẫn anh đi ra ngoài để cho mấy ống còn xét lại. Thôi chị ở nhà đừng có bày đặt đi báo lính nghe hôn. Nếu chị đi báo thì đừng có trách, sao tui không dặn trước à ghen...

Thăng Phẩm ra hiệu cho thằng du kích dắt đi ra bờ rọc. Bà vợ của ông Hai Thâu ngược nhìn theo mà nước mắt sụt sùi, trong khi đó thằng Heo và mấy đứa em của nó đã thức dậy nãy giờ nhưng không dám thở, rồi có đứa đái dầm ra ướt một giường, tiếp theo sau là những tiếng khóc thét lên vì sợ hãi. Khi mấy đứa nhỏ thấy có hai người lạ mặt, về bắt cha nó dẫn đi trong một đêm khuya, mà má nó van xin nhưng không được...

Vợ Hai Thâu ôm đứa nhỏ vào lòng dỗ cho nó nín, trong khi đó cái bào thai trong bụng đang chồi đập lung tung, đã khuya khoắt tới giờ này rồi mà chưa đi ngủ, bởi đang lo cho số mạng của Hai Thâu không biết chết như thế nào, nên chị ta ôm bụng ráng lết đi lại cái bàn thờ, rồi thắp một nắm nhang, van vái ông bà cha mẹ hai bên người khuất mặt, xin cứu vớt giùm Hai Thâu, vì từ trước tới nay đâu có ai bị Việt Cộng bắt cóc mà còn sống sót!

Tội thăng Phẩm dẫn Hai Thâu đi băng qua sau hè nhà ông Năm Cội, rồi nó trở rào băng xuống đầu lộ mới chỗ chùa Cao Đài của ông Mười Bờ, mà chỗ đó là một đường đi rất an toàn và bí mật. Khi vừa đi múm qua tới đầu giếng ông Năm Hợi, thì thăng Phẩm thả Hai Thâu ra rồi nói:

- Bữa nay ông biết cái tội chết của ông chưa?

Đây là một giọng nói sắc như dao, làm cho Hai Thâu lo sợ, nên ông năn nỉ:

- Phẩm ơi. Anh lạy em, vợ anh có chữa sắp tới ngày sanh rồi, em mà giết anh chết rồi thì vợ anh làm sao sống nổi!

Thăng Phẩm nghiêng răng, nói tiếp:

- Cái tội của ông lớn lắm, phải xử tử hình. Ông có biết chưa?

Ông Hai Thâu run rẩy:

- Phẩm ơi. Xin em nhớ lại. Cha anh với cha em là chỗ kết nghĩa thông gia, làm sui một nhà biết ra cả họ mà em. Nếu anh có lỗi phạm tội gì, thì em bắt giải về ngoài cơ quan rồi giam bao lâu cũng được.

Nhưng thăng Phẩm la lớn. Im miệng đi cái thằng Việt gian lính kín, tới giờ đền tội mà vẫn kêu ca, vừa nói dứt lời thì nó đâm lưỡi dao găm vào chỗ hang cua trên cổ, giựt ra nghe cái bựt!

Một dòng máu nóng hồi lại trào ra, để tô đậm thêm lá cờ mặt trận giải phóng miền Nam hiện giờ, đang dựng lên khắp xóm khắp làng hầu đánh tan giặc Mỹ. Nhưng thằng Phẩm sợ Hai Thâu chưa chết, nên nó thọc sâu mũi dao vô ngoáy mạnh một hơi cho năm sáu cái, dường thể người ta đang thọc tiết một con heo, con bò. Mặc cho ông Hai Thâu giãy giụa, mà thằng Phẩm vẫn còn đang say máu. Như một tên đồ tể một khi đã nhúng máu rồi thì sẽ ngứa tay, nên trong tròng mắt của nó đã nổi lên nhiều gân đỏ.

Hai Thâu giãy giụa kêu trời, cứ kêu Phẩm ơi Phẩm ơi, em nữ lòng nào mà giết anh sao, vợ anh có chữa tới ngày sanh lấy ai hoạn dưỡng. Tiếng la nhỏ dần rồi im bật, bởi thằng Phẩm đã cắt đứt cuống họng lật lìa, một dòng máu nóng hồi trào ra như bất tận. Hai Thâu nẩy mình lên mấy cái rồi cũng nằm yên, như một con gà bị cắt cổ trước khi chết phải trên mình, khiến cho hai con mắt cũng vẫn còn trợn ngược. Dường thể đang oán hận con người, sao nữ nhẫn tâm ác độc xuống tay, bắt ông đem giết trong khi vợ đang bụng mang dạ chữa!

Màn đêm phủ xuống chập chùng, cái xác của Hai Thâu nằm sấp trên đầu con lộ mới, máu chảy thấm xuống một vùng trong miếng ruộng vừa cấy lúa mới xanh. Một bầy cá lòng tong bắt đầu bu lại, tiếng ếch nhái côn trùng đồng trời lên một bản nhạc thê lương, con đường đất cát từ lộ mới băng vô nhà ông Chín Vị, dường như đã có âm hồn, nên vào lúc nửa đêm thanh vắng dường như có bóng ma khóc than kể lể.

Gà bắt đầu gáy sáng, canh một rồi lại canh hai. Tới chùng canh tư thì đã có ánh đuốc bập bùng, của mấy người bạn hàng quầy thúng giống đi vô chợ ngã tư buôn bán. Nhưng khi vừa đi múm vô đầu con lộ mới, thì họ quơ cây đuốc cháy sáng lên để đi qua cho lẹ chỗ này, vì ai nấy cũng cảm thấy hồi hộp mỗi khi đi ngang qua đây, nhưng vì buôn bán mà họ phải ráng gồng mình lên đi tới.

Khi họ nhìn thấy xác Hai Thâu nằm sấp xuống, họ cứ tưởng ông nào đó nhậu say, rồi đi về tới đây trúng gió. Nhưng đến khi họ nhìn kỹ, thì thấy hai khuỷu tay còn trói thúc ké sau lưng, còn cái cổ thì đã bị cắt đứt ra tạt hoác. Tới chùng đó mấy người nẩy sợ quá bèn quầy thúng giống la làng, một lúc sau thì mấy người nhà ở gần đó lục đục đốt đèn lên, rồi họ tá họa lên là thằng Hai Thâu đã bị giết chết rồi.

Một lát sau đó thì làng lính họ chạy đầy đường, nhưng cũng để trình diễn vậy thôi, chớ tụi thằng Phẩm chỉ cần chạy băng qua tới đầu con Giồng Phụng, thì kể như không còn gì phải sợ. Từ đó ra tới ngoài rừng Cả Muồng tụi nó thủng thẳng mà đi, vì lính tráng đâu có khi nào dám lộ vô tới đó. Màn đêm bí hiểm bao trùm, khi mấy hàng lá dừa nước từ dây đất của bầy Hư, chạy vô tới con Kinh Chà, rồi vòng lên tới chỗ đất Tư Khê như một vùng mật khu bí mật.

Trời sáng tỏ, chòm xóm lại lảng xãng, rồi họ đi kiếm một cái vũng lát ở đầu đem lại, xốc cái xác Hai Thâu bỏ lên khiên về nhà rửa ráy. Tội nghiệp cho bà vợ ông Ba Dài, mới hôm mấy tháng trước thì lựu đạn nổ giết chồng bà đây, hôm nay người ta lại đi về bắt con bà cắt cổ. Nên bà chỉ kịp kêu lên hai tiếng con ơi, rồi té xỉu trước hiên nhà, để cho mặc tình chòm xóm chạy lại giựt tóc mai. Khi người ta khiêng cái xác của Hai Thâu vừa quẹo vô tới nhà ông Tư Ngưu, thì bà cũng lần lần tỉnh lại như một cái xác không hồn. Rồi bà hả họng ra kêu. Anh sui ơi, là anh sui ơi! Tại sao anh nữ lòng nào để cho thằng Phẩm đi về

đây bắt giết thằng Thâu. Nó có tội tình gì vậy hả anh sui? Xin anh làm ơn nói ra cho tui đây được biết!

Bà vợ Hai Thâu coi vậy mà bình tĩnh, có lẽ bà đã đoán được sự cố từ lúc hồi hôm. Nên bà đi lại đưa tay ra vuốt mắt, rồi bà nhờ cô bác mút nước vô nhà tắm rửa, sau đó bà cởi cái khăn choàng hầu ra, rồi quấn lên cổ cái xác để che dấu vết thương, vì cái cuống họng đã bị cắt đứt lìa, nó lòi hai cái ống sụn trơ ra ngoài trắng hếu.

Tội nghiệp trong nhà nghèo quá, mà lại có một bầy con. Thằng lớn nhất mà cũng chỉ có tròn 12 tuổi, còn lại mấy đứa kia thì chắc cũng chẳng biết gì, nên tụi nó rất vô tư, khi thấy người ta mút nước đem vô nhà tắm rửa cho cha nó.

Bà đứng nhìn thi thể của chồng một hồi, rồi đưa tay lên quệt hai dòng nước mắt đang chảy xuống cằm cổ rất đờn đau. Sau đó bà bước vội vô trong buồng, cho tay vào dưới dít cái rương để lựa ra được một bộ đồ lành, nhưng đã bị dấn gậm lâm nhâm, nên bộ đồ cũng trông tàn tạ. Xong xuôi đâu đó, thì có một người chòm xóm đi kiếm một nải chuối xiêm sống đem vô dần trên bụng, rồi người nào đó sắp bày ra một đĩa tam xên, gồm có một con tôm, con cua, một trứng hột gà còn để vỏ. Sau một hồi bàn tính, không còn cách gì nữa để tẩn liệm được đây, nên bà vợ ông Hai Thâu chỉ vào bộ ván dầu bốn tấm, rồi nói nhỏ:

- Thôi con nhờ cô bác lấy bộ ván này ra đóng cho ảnh cái hàng. Vì khi còn sống ảnh phải làm bán sống bán chết mới mua nổi nó đây, bây giờ ảnh chết rồi thì dùng gói xác, chớ để dành lại làm gì, mai mốt rồi mẹ con tôi không biết phải ra sao. Trời ơi là trời, sao đời tôi khổ quá!

Sau câu nói đau lòng đó, là nước mắt như mưa chảy xuống phận người. Bà khóc rồi kể những lời nghe qua đứt ruột, khiến cho chòm xóm cũng có người rơi lệ khóc theo, khi tiếng cửa, tiếng đục vang lên để ráp ba tấm ván lại thành một cái hàng, còn một tấm kia thì để dành làm nắp. Một cái hàng trông rất sơ sài, nhưng được chôn cất như vậy nó cũng quý lắm thay. Thời buổi chiến tranh có người bị chết tới hai lần, chớ nói chi còn có hàng rương tẩn liệm!

Cái chết của Hai Thâu đã làm cho chòm xóm giật mình, bởi vì ai nấy cũng biết ông này chỉ có cái tật nói lớn tiếng hay lý sự mà thôi, chớ kỳ thật ra thì ông ta rất tốt đối với tất cả mọi người, hễ chòm xóm có động tịnh chuyện gì thì ông ta chạy tới. Ngoài ra ông ta còn giúp đỡ bà con, thấy ai đơn chiếc mà tới mùa nhỏ mạ đắp bờ, nếu hôm nao rồi rảnh thì ông ta xách cuốc đến phụ, lâu ngày rồi như một thói quen. Thế mà ngày hôm nay Hai Thâu bị ám sát về bắt cất cổ như vậy, làm cho họ bắt đầu nghi ngờ Việt Cộng, rồi những người khá giả, họ bắt đầu rục rịch tản cư lên thành phố Mỹ Tho, để mượn xích lộ đạp sống qua ngày, chỉ có để lại con ở dưới này giữ nhà và làm ruộng nương kiếm gạo.

Trong lúc này thì ông xã trưởng Hoàng, lại cho lính đóng thêm đồn bót để giữ vững an ninh, nhưng có cái đồn đóng ở tại sân banh nhà việc giữa gần chùa, là Việt Cộng nóng gà hơn hết. Bởi cái đồn trấn đóng đó, không khác gì một thanh gươm đã kê vào chỗ yết hầu, nên Việt Cộng không thể nào có đường liên

lạc qua ấp Phú Vang, mà ở nơi đó hiện giờ là một xã chiến lược về mặt du kích chiến.

Từ ấp Phú Vang nó ăn thông lên Giồng Trên, vằm Cả Cao, vườn dừa ông Bộ Khiết, đã tạo ra một thế liên hoàn để cho tỉnh ủy Gò Công, mỗi khi bị lính quần nột quá cũng có chỗ chạy qua núp đỡ. Thế mà giờ này ông xã Hoàng lại bịt kín con đường, bởi cái đồn này nó đóng trên một con giồng tuy không hiểm trở, nhưng muốn đánh được nó thì không có chỗ ém quân. Chỉ có một con đường ở Giồng Đùi kéo lên, nhưng bị bẻ thì hết đường chạy thoát...

Ngày qua tháng lại cái đồn này đã được tu bổ mỗi ngày, từ ngày thăng Hai Đăng được đổi về làm trưởng đồn ở đây, nó liền bắt dân đào thêm những đường giao thông hào chằng chịt. Ban đêm nó bắt lính từ trong chỗ ngủ, đi ra thay đổi phiên gác ở ngoài mấy đầu lân, phải đi dưới giao thông hào để tránh bắn sẻ, và cấm tuyệt đối hút thuốc ở mấy vọng gác. Thăng lính nào vi phạm, bị nó phạt không cho về nhà, nếu bị tới lần thứ hai, thì nó bắt phạt gác một đêm, nếu ngủ gục thì nó bắt bỏ hỏa lực.

Quả thật đây là một trưởng bót có tài chỉ huy, nên lính tráng sợ nó mà không thù ghét. Bởi nó đã đối xử với lính như “huynh đệ chi binh”, thăng nào mà lỡ túng thiếu hết tiền, nó cũng tìm cách kiếm tiền rồi giúp đỡ. Còn thăng nào mà đánh bài, nó nghe đũa nào ăn, thì nó kêu vô buồn chỉ huy gián dứt một hồi, rồi biểu trả lại. Cho nên lính tráng trong đồn của thăng Đăng, nếu có buồn quá thì đánh bài ăn đấm lưng chơi rồi ngủ, hoặc rủ nhau đi bung ra ngoài kiếm mồi rồi nhậu sương sương, cho nên Việt Cộng thù thăng trưởng đồn này lắm mà chưa diệt được.

Nhưng thăng Hai Đăng này là con của ông Tám Đủ và bà Năm Huê, mà hiện nay có thăng em là Ba Tiền cũng đang đi theo Việt Cộng, lên tới chức xã đội trưởng du kích hiện giờ, và có người cậu là Chín Thông cũng đang làm cán bộ tuyên truyền trong xã. Đó là hoàn cảnh hết sức đau buồn, mà hai vợ chồng ông Tám Đủ nhiều đêm phải khóc thầm nhưng không biết làm sao giải quyết. Mà hai vợ chồng chỉ có biết van váy phật trời, cho hai anh em và cậu cháu của tụi nó đừng có bắn giết với nhau, vì thời buổi chiến tranh này thì đường ai nấy bước.

Đã nhiều lần ông Chín Thông đi lại chỗ làm ruộng để gặp mặt hai vợ chồng ông Tám Đủ, biểu phải vận động cho thăng Đăng đào ngũ trở về, hoặc nó tìm cách cho mấy thăng lính nhậu có đánh thuốc mê, rồi mở cửa đồn ra dâng cho cách mạng. Chớ mà nó còn ngoan cố thì có ngày cũng bị giết chết thôi, vì cách mạng ngày hôm nay rất là cương quyết, sẽ trừng trị những đũa ác ôn. Vậy chị nên nói với thăng Đăng cho sớm, chớ còn để trễ nữa thì tôi không cứu nó được đâu, hôm nay là lần chót mà tôi về đây khuyên chị...

Mỗi lần gặp mặt Chín Thông thì bị ông ta lên lớp hăm he những lời như vậy, nhưng hai vợ chồng ông Tám Đủ cũng không biết phải làm sao. Bởi lần nào gặp mặt thăng Đăng hai vợ chồng bà cũng đều khuyên dứt. Nhưng thăng Đăng nó chỉ mỉm cười, rồi nó lại bỏ đi, có khi cả mấy tháng trời mà nó không lú về nhà để xin một hột gạo. Đó là một thăng lính nghĩa quân thật chì, hành quân đánh giặc như giỡn chơi, cái đầu lúc nào cũng chảy cho láng mướt.

Còn thăng Ba Tiền thì thỉnh thoảng nó đi lại đầu ruộng, nó biểu hai vợ chồng ông Tám Đủ phải đi ra ngoài đồn kêu gọi thăng Hai Đăng đào ngũ trở

về, nếu không thì có ngày tự tay nó xử tử thằng Đăng, chớ nó không thể để cho ai khác mà vô làm chuyện đó.

Mỗi lần nói như vậy, thì đôi mắt của thằng Ba Tiền rực lửa căm hờn, bởi nó đã được cộng sản cho uống nước đường từ bấy lâu nay, nên trong trí óc của nó chỉ biết có đảng cộng sản, chớ không còn biết đến cha mẹ anh em, hay gia đình và xã hội. Đó cũng là một liều thuốc quá đổi nhiệm mầu, mà người dân nào đã lỡ uống vô thì suốt đời mê muội, chỉ biết có đi tới mà thôi. Cho nên người cộng sản nào cũng có đầy đủ tinh thần, để sẵn sàng tấn công đồn bót của phía quốc gia, mà họ biết trước là sẽ gặp khó khăn, hoặc sẽ chết trong khi thi hành nhiệm vụ. Nhưng họ hứa sẽ hoàn thành, nếu nhiệm vụ đó được giao, cũng chính vì vậy mà họ phải phục kích cho thật gần, để nắm ngay thất lưng địch mà đánh tới...

Về phần thằng Hai Đăng thì nó rất thông minh, nó đã vẽ xong một cái bản đồ chiến lược trong xã. Chỗ nào có lùm, có bụi thì nó cũng biết hết trơn, còn nhà nào có thân nhân đi Việt Cộng, thì nó cũng ghi vào sổ bìa đen làm dấu. Cho nên nó thường dẫn lính tráng đi la cà ở mấy chỗ này, rồi o bế gạ gẫm chơi cho được mới nghe, có nhiều bà bị lính của Hai Đăng chơi cho có chữa. Chính vì thế mà chi bộ xã phải điên đầu, nhưng không biết làm sao để diệt được cái bót này đây, bởi lực lượng du kích thì không thể nào đánh nổi. Cũng chính vì điều đó, mà hôm nay ở tại rừng Cả Muồng có một cuộc họp diễn ra, do ông Năm Quận chủ trì phiên họp.

Trong lúc mọi người đang lúng túng, thì thằng Ba Tiền giơ tay lên phát biểu:

- Thưa các đồng chí. Tôi xin lãnh nhiệm vụ để trừ khử thằng Đăng, vì tên này đã phản bội lại nhân dân, đi lính làm tay sai cho địch. Mặc dầu gia đình chúng tôi đã giáo dục rất nhiều lần, nhưng không làm sao giáo hóa được ông ta, bây giờ chỉ có nước đón đường bắn bỏ.

Trước lời nói quyết liệt của Ba Tiền, làm cho cuộc họp như nóng hần lên, nên ông Bảy Trưởng nói:

- Xin đồng chí cho biết kế hoạch bắn thằng Đăng như thế nào?

Ba Tiền đứng lên ấp úng một hồi, rồi nói:

- Cái việc giết thằng giặc này như thế nào, tùy theo chi ủy phân công. Tôi xin thể sẽ hoàn thành nhiệm vụ...

Ông Năm Quận bập thêm hơi thuốc nữa, rồi nói khích:

- Tôi xin thay mặt đảng biểu dương tinh thần đồng chí Ba Tiền, nhưng phục kích để bắn thằng này ra sao, thì chi bộ đảng còn đang nghiên cứu. Nhưng tôi tin chắc rằng thằng này phải trả nợ máu với nhân dân, vì chính nó đã ruồng bặt và phá hoại rất nhiều cơ sở của chúng ta hiện nay đang tê liệt.

Ông Chín Thông giơ tay lên, nói tiếp:

- Thưa các đồng chí, ông bà mình có nói “mũi dại thì lái chịu đòn”. Gia đình anh Tám tôi vô phước có một đứa con, đã phản bội lại nhân dân còn đi theo giặc. Tôi cũng xin tình nguyện đi về bắn bỏ thằng Đăng, nếu được ở trên sắp đặt và bố trí bất cứ ở đâu, tôi cũng xin hoàn thành nhiệm vụ.

Ông Bảy Trưởng bập thêm hơi thuốc nữa, mỉm cười giải thích:

- Báo cáo các đồng chí. Từ bấy lâu nay chúng ta đã cho người về gia đình để móc nối và động viên thằng Đăng rất nhiều, nhưng thằng này nó đã cố tình

đi ngược lại đường lối và nguyện vọng của nhân dân. Ngày hôm nay đã được đồng chí Chín Thông, đồng chí Ba Tiền đã xung phong đứng lên lãnh nhiệm vụ đó, thì tôi tin chắc rằng cái đồn đó với thằng Hai Đăng trước sau gì thì cũng được trừ khử mà thôi.

Sau vài phút yên lặng, thì ông Bảy Ruộng nói:

- Theo tôi thì mình theo dõi coi nó mê con nhỏ nào, rồi mình cử người về nằm phục kích bắn nó chết như giết thằng trưởng ấp Chà lúc trước vậy thôi, còn cái đồn lính đó thì trước sau gì mình cũng phải đánh...

Dứt lời ông Bảy Ruộng thì khói thuốc mù mịt xông lên, bởi ông Việt Cộng nào cũng hút thuốc rất là dữ dội. Nhứt là trong mấy cuộc họp như vậy, họ càng hút nhiều hơn, cho nên hai cái môi của họ thường thì thâm kim xám xịt. Đợi cho mọi người hớp thêm vài hớp nước trà nữa, rồi ông Năm Quận kết luận:

- Việc bố trí người về ám sát thằng Đăng, hay chặn đánh nó như thế nào thì để cho chi ủy ở đây còn nghiên cứu lại. Hôm nay tôi xin thay mặt đảng, để biểu dương tất cả đồng chí có mặt trong phiên họp hôm nay, nhứt là đồng chí Chín Thông và đồng chí Ba Tiền, đã nhận định đúng kẻ thù, cho dầu người đó là ai, nếu họ đã phản bội lại nhân dân, thì chúng ta cũng phải giết để tiến lên giành đến thắng lợi cuối cùng, mà bác Hồ vừa mới gửi thơ chúc tết vừa qua...

Sau đó là phiên họp bế mạc, mấy ông thần nầy cũng nhậ lai rai. Vì từ mấy tháng nay đã bắt giò được với một bà khá rượ, tuy chưa phải là một cơ sở vững vàng, nhưng bà nầy lại rất còn ngọt nước, cho nên ông Bảy Trưởng đã đớp ngon ơ, nên bà Tám Thệ bắt đầu biết mê cách mạng. Bà khá được trả rượ nào, thì cung cấp cho cách mạng trả nấy, thành thử bà ta còn thiếu nợ tiền mua nếp tùm lum, bà con bắt đầu xúm lại đòi nợ nhưng bị bà ta hẹn lần hẹn lửa. Thế mới biết con đường cách mạng còn dài, mấy ông thần Việt Cộng nầy đã dùng hết mảnh lối gian manh, từ chỗ dụ dỗ gái tơ cho tới mấy người đàn bà góa bụa. Thành ra ông nào cũng có mèo, nên đâu có ông nào dám hở môi để kiểm điểm ai đâu, rốt lại họ cứ cho rằng đó là một kế hoạch kín đáo vẹn toàn để tổ chức thêm cơ sở.

Từng cơn gió nồm nam thổi hiu hiu buồn thú ruột, làm cho mặt đất khô khắc lại mấy bữa rày. Tuy vậy mà hai vợ chồng ông Tám Đủ muốn lên tiếp mấy bờ khoai, sợ để trễ nữa thì cỏ nước mận bò lan, tới chừng đó rất là khó trị. Nên hai vợ chồng ráng sức ra công hì hục cuốc, mong cho dứt hết một vạt đất nầy, để ngày mai thì sẽ bước qua cuộc vạt đất kia. Ôi đời sống của người nông dân, lúc nào cũng cực khổ tối tăm mặt mũi.

Trong lúc đó thì thằng Ba Tiền là em ruột của thằng Đăng, mang cây súng trường đi lại đứng trên bờ nói ba điều bốn chuyện một hồi, rồi nó ngồi xuống lục cơm ra ăn. Thấy vậy hai vợ chồng ông Tám Đủ mới ngừng tay, bước lên bờ hỏi:

- Bữa nay sao mầy ra sớm vậy? Đừng để người quá mà bị lính phục kích rồi không biết làm sao, đạo nầy lính tráng tụi nó cũng thường hay đi ruồng bắt tử.

Thằng Ba Tiền vừa ăn cơm, vừa nói:

- Tui để cho tụi nó đi nghèo nghèo quen chươn, tới chừng đó thì cho tụi nó chết chòm, chớ có gì đâu mà cha sợ.

Sau câu nói đó thì thằng Ba Tiền bốc con mắm cá sặc sống lên nhai, rồi cắn thêm một khúc dưa gan nhai giòn rụm. Nhìn cảnh con ăn cơm mà trong

lòng của bà Năm Huê thêm đau xót từng hồi, không biết ở trong rừng trong bụi nó có đói lắm không, mà mỗi khi nó bò ra tới đây ăn như người đang chết thèm chết khát. Nhưng dường như hễ càng đói chừng nào, thì gương mặt của thằng Ba Tiền đã được đảng cộng sản tôi luyện dày thêm, nên cặp mắt nó nhìn tới đâu, thì có tia lửa bắn theo tới đó.

Ăn một bụng cơm xong, thằng Ba Tiền nhìn ông Tám Đủ rồi lạnh lùng nói:

- Cha phải kêu thằng Đãng đào ngũ trở về nhà, hoặc nó phải làm nội tuyến cho tui, chớ còn không thì có ngày tui giết nó...

Nhìn thấy gương mặt của thằng Tiền danh lại, nên ông Tám Đủ nói nhỏ:

- Thì cha cũng có nói với nó hết mấy lần rồi, thôi con để cho cha nói lại với nó thêm vài lần nữa coi sao. Chớ hai anh em mà con định giết nó sao đành, thà là để người khác đi về bắn nó nghe con. Đó là một lời cuối cùng cha khuyên con như vậy!

Nhưng thằng Tiền quát mắt lên, nói:

- Không. Chính tay tui xử tử nó, cho dân chúng ở đây phải biết rằng. Cách mạng rất rộng lượng đối với nhân dân, nhưng nếu người nào ác ôn ngoan cố thì phải giết. Cha đừng có cản, tui đã họp với chi bộ đảng nhất quyết rồi, kỳ hạn cho nó một tháng nữa thì tui sẽ ra tay, tới chừng đó thì nó không còn gì phải nói...

Bà năm Huê rưng rưng nước mắt, nắm tay thằng Tiền nói nhỏ:

- Má xin con. Đừng làm như vậy nghe con, cứ để thằng thì má đây khuyên nủ nó. Chớ con mà giết nó rồi, thì tội lắm nghe con!

Hai má con ngồi làm thinh một hồi, thì thằng Ba Tiền xốc cây súng lên vai, rồi nhắm vào cụm rừng mà bước tới. Như một con chó, con chồn khuyển dấn qua mấy dây ruộng...

Xa xa có tiếng ghé ngo của một con ghé chắc đang lạc mẹ ở ven đồng, làm cho quang cảnh trở nên buồn tẻ. Ông Tám Đủ đưa tay lên vấn thuốc, còn bà Năm Huê thì kéo vạt áo lên lau giọt lệ của mình. Khi nhớ tới mấy lời của thằng Tiền vừa mới nói ra, nên bà không còn lòng dạ nào ở đây dang lưng ra cuộc đất.

Đêm nay là đêm mười ba, nên ánh trăng non bắt đầu ló dạng, làm cho mấy giồng bắp của nhà ông Bảy Ngẫu trông trước cái đồn của Hai Đãng chừng 200 thước, đang phủ lá chừa kín mít trông đẹp nên thơ, khi có một bầy đom đóm đang lập lòe trong đó. Hai Đãng định dẫn mấy thằng lính đi vô đồn xong, rồi tắm rửa thay áo sòng xong xuôi, ông ta sẽ dẫn một thằng lính đi theo làm gác-đờ-co ra nhà cô thợ may tán tỉnh. Bởi ông ta đang bị tiếng sét ái tình đánh trúng con tim, nên mấy bữa nay làm cho ông ta bồi hồi thổn thức. Mỗi khi nhớ tới bàn tay của con Thới trắng ngần, cầm khúc vải lên lấy cây vạch ra đo, làm cho Hai Đãng mỉm cười một mình trong bóng tối...

Bất ngờ một tràng súng tiểu liên nổ rộ lên. Tất cả trong đám bắp dường như chỗ nào cũng lửa. Thằng Hai Đãng trưởng đồn đã bị thương gãy giò ở ngay phát đạn đầu, nhưng nó lạnh trí lẫn xuống cái giếng lạn nằm kế đường đi. Rồi tiếng thét xung phong của Việt Cộng hô lên vang dội, từng bụi bắp biết đi. Nó

ùn ùn chạy tới nổ súng cướp tinh thần, khiến cho mấy thằng lính của Hai Đăng hết phương chống trả, chỉ còn có nước chạy càn, thằng nào may mắn thì thoát khỏi vòng vây, còn thằng nào chẳng may thì chịu chết.

Mấy thằng lính dân vệ, lớp chết lớp bị thương, đứa nào còn sống thì mở đường máu chạy về đồn. Đây là một cuộc phục kích quá bất ngờ, bị đánh sát một bên đồn nên lính trong đồn trở tay không kịp. Cho nên tụi nó chỉ bắn yểm trợ mà thôi, vì sợ kéo đi tiếp viện, thì sẽ bị chặn đánh nữa.

Trong lúc thằng Hai Đăng nó định trườn qua bên bụi cây rái cao quá đầu người, định trốn vào trong đó. Thì có tiếng thằng Ba Tiền quát lớn:

- Đụ mẹ mày giờ tay lên đầu hàng mau lên...

Hai Đăng nghe tiếng nói của em mình, nên mừng quá vội nói lớn:

- Tiền. Mày đó hả. Tao đây, tao bị gãy giò rồi, làm sao cứu tao...

Nhưng thằng Ba Tiền vẫn lạnh lùng nói:

- Thằng Hai Đăng tưởng đồn đó hả. Tao cũng không ngờ gặp mày ở nơi đây. Nói xong nó đưa cây tiểu liên lên nhắm...

Hai Đăng hoảng hồn la lớn:

- Tiền ơi. Em nỡ bắn anh sao!

Một loạt đạn nổ lên để cắt đứt sợi dây thiêng liêng máu mủ, mà hai vợ chồng ông Tám Đủ đã banh da xẻ thịt ra để tụi nó trong những ngày tháng vất vả nghèo nàn. Bây giờ lớn lên mỗi đứa đi theo một chủ nghĩa, rồi lại bắn giết nhau ở tại chỗ này. Thằng Hai Đăng nẩy người lên rồi lăn lộn dưới lòng giếng lạnh, còn thằng Ba Tiền thì gương mặt lại rất thản nhiên. Nó còn bắn thí thêm một loạt đạn nữa, dưới ánh trăng non vừa ló dạng, thi thể thằng Hai Đăng vừa chìm xuống đáy giếng, để nói lên một cái chết trong cuộc chiến tương tàn, mà hai anh em lại thù hận giết nhau, chỉ vì một thằng thì đi lính, còn thằng kia thì đi theo cộng sản!

Màn đêm khép lại dần, toán Việt Cộng lén về đột kích đánh xong rồi lại rút đi. Súng trong đồn cứ bắn cầm canh gõ nhịp, để đợi lính của ông xã Hoàng đem vô tiếp viện, nhưng ông xã Hoàng cũng lạnh cẳng lạnh giò, vì sợ ở chỗ cây me đôi tụi Việt Cộng đang nằm phục kích, cho nên ông ta đợi cho tới sáng thiệt mặt thì mới dám dẫn lính đi vô.

Tiếng khóc than thảm thiết của mấy người vợ lính vang trời, làm cho cả làng Lộc Thuận bắt đầu nao động. Khi có mấy người lính bị thương đang trốn gần đó, họ thuật lại rằng chính tay thằng Tiền, nó đưa súng lên bắn thằng Đăng, thì có người ngửa mặt kêu trời, còn chi là đạo lý máu mủ anh em!

Cái xác của thằng Hai Đăng được xe bò chở về nhà gần bưng lớn, được bà con chòm xóm lại tắm rửa đàng hoàng. Nó nằm đó trông cũng hiền hậu thơ ngây, như hồi nó chưa đi lính còn ở nhà làm ruộng. Làm cho chòm xóm cũng chạnh lòng, nên họ cũng đi kiếm về một nải chuối xiêm, rồi dẫn lên bưng cho đúng theo tục lệ của người mới chết.

Tội nghiệp cho hai vợ chồng ông Tám Đủ như điên như dại khi biết rõ sự tình, là chính thằng em đã nâng cây súng lên nhắm bắn thằng anh, mặc dầu thằng anh đã buông lời năn nỉ. Ôi một cái chết quá đau lòng cho những bậc mẹ cha, rồi bà Năm Huê nằm dẫy xuống một bên khóc kể:

- Con ơi là con. Tại sao con phải chết như vậy. Trời ơi là trời. Sao không có người nào khác chạy lại bắn con, mà phải để thằng Tiền giương súng lên nhắm bắn!

Trong lúc đó thì ông Tám Đủ cặp mắt đỏ gai, bởi ông đã đoán trước sự thế như vậy, nên ông bước lại ôm xác con gào thét:

- Đấng ơi là Đấng. Tại sao con không nghe lời cha để mà chết thảm. Cha đã biểu con hết mấy lần, biểu con phải đào ngũ đi lên Mỹ Tho mượn xích lô đạp chạy kiếm ăn. Vì cha đã có dự hồi tụi thằng Tự, với thằng Tư Muối trước đó hết rồi, sao con không chịu mà phải đi lính như vậy để cho hai anh em, chú cháu tàn sát với nhau vậy hả!

Tiếng khóc của hai vợ chồng bà Năm Huê như vậy cứ thảm não chạy dài, cho đến khi khan giọng mà chẳng chịu thôi, bà đứng vịn vào cái hàng mà nấc lên từng tiếng nhỏ. Trong khi đó thì ở ngoài rừng Cả Muông, bọn thằng Ba Tiên tụi nó đang làm một con chó để ăn mừng, vì đã bắn chết được Hai Đấng, bởi họ đã đánh giá cái thằng Hai Đấng này rất là nguy hiểm.

Buổi chiều vừa sụp xuống, chòm xóm cũng xúm lại kê vai khiên cái quan tài, đi ra nghĩa trang gần đó chôn cất thằng Đấng, ông xã Hoàng cũng cho lính bồng súng đứng nghiêm trang, để đưa tiễn một người lính trưởng đồn về nơi lòng đất lạnh. Sau đó có tiếng súng nổ giòn, rồi từng cuộc đất được lấp lên, người nào đó chạy đi chặt cây mía lau về cắm nơi đầu mộ. Đó cũng là một tục lệ ở cái xứ này, trước đầu mộ họ thường có cắm cây mía lau, chắc có lẽ phòng hờ sau này nắng mưa xoi mòn lạc mồ lạc mả.

Thế là một tấm mộ chí được dựng lên, để ghi lại một cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn, chỉ vì người anh đi theo quốc gia, còn người em đi theo cộng sản. Hoàn cảnh này nó sẽ xảy ra triền miên trên khắp đất nước Việt Nam, và mai đây khi những người lính Bắc Việt xâm nhập được vào miền Nam. Tới chừng đó con sẽ giết cha, ông giết cháu, vì gần một triệu người miền Bắc di cư vào miền Nam năm 1954. Đó là một điều có thể xảy ra không sao tránh khỏi, khi con người được dạy dỗ trong hoàn cảnh bắt buộc phải giết người, khi họ vào tới miền Nam. Cho nên trên chiến trường người nào lẹ tay bóp cò súng thì giành chiến thắng, chớ súng đạn vô tình không có nhìn ruột thịt anh em, và cũng từ đó gây ra cảnh máu xương sông núi cho đến sau này...

Chương 15

Mấy tháng nay ông Tám Cho nghe hơi mệt mỏi trong mình, không còn mạnh giỏi như lúc trước. Tuy vậy mà ông cũng ráng đi nhổ mạ đắp mớ dọn đất cấy với con, chớ còn để có một mình con Bảy Duyên làm thì cũng tội nghiệp. Cho nên sức khỏe xuống sắc rất mau, chỉ mới qua một mùa cấy mà ông bị mất mấy kí lô, nên ông đi bộ từ nhà vô tới rẫy phải ngồi trên bờ nghỉ một hơi để thở.

Nhiều lúc trong đêm khuya chứng bệnh ho khúc khắc nó lại hành, ông khạc nhổ thấy có đờm xanh đặc dính máu ra theo, làm cho ông rất là lo sợ. Nhưng không dám nói với vợ con, sợ lo lắng cho ông rồi lo đi vay nợ để đem ông đi lên Mỹ Tho tiêm thuốc. Cơn ho âm ỉ cứ việc kéo dài, làm cho đôi vai của ông nó rút lên cao, và nơi trước ngực lúc nào cũng nghe nặng nề khó thở.

Hôm tháng trước vợ con nói quá, ông phải nhín bán bớt hết 5 gạ lúa để đi tiêm thuốc cầm chừng. Còn tiêm thuốc thì nó khỏe được vài ngày, hết tiêm thuốc thì căn bệnh nó lại trở về y như cũ. Làm cho ông liên tưởng đến chứng bệnh lao, mà hiện tại ở trong đã có nhiều người mắc phải, nên ông cẩn thận giữ gìn, mỗi khi khạc nhổ thì ông phun vào một cái xô, rồi đập nắp lại đợi tới chiều tối nước ròng rồi bung ra sau hè đổ xuống.

Buổi sáng hôm nay trong người hơi khỏe, ông Tám Cho thức dậy sớm nấu nước pha trà, ngồi uống một mình để nhớ lại về cái thuở xa xưa, ngày đó tuy chạy giặc tản cư vậy mà dễ sống. Còn bây giờ sao lại quá khó khăn, cơm gạo tuy có ăn đủ nhưng còn biết bao nhiêu thứ lo âu đè nặng trong đầu. Hằng tháng phải đóng góp cho làng xã hết 50 đồng, nói là cho trên bớt họ đốt đèn để giữ an ninh trật tự, chớ thật ra đó là một cách đè đầu đè cổ người dân ra ăn hối lộ hiện giờ. Càng nghĩ tới niềm kia nổi nợ chừng nào, thì ông lại nhớ tới Chín Dương, con người đó mới đúng là mẫu người đầu đội trời, chơn đạp đất. Bây giờ không biết ra sao, có còn ở trong Khu 9 làm ăn sinh sống, hay là đã trôi nổi khắp bốn phương trời, mà lâu rồi không có tin tức với nhau, ông chép miệng thở dài rồi đi ra mé kinh đứng đái.

Nhìn dưới dòng kinh, nước sát cạn lồi bãi bùn. Cá đối từng bầy ụt móng thấy mắc ham, tự nhiên ông nghe sức lực trong người đang sung lắm. Ông liền đi lẹ vô nhà, rồi vói tay lên gác lấy xuống miệng “cần chong”, sau đó lấy cây lẹm ra vá lại những chỗ nào bị rách.

Xong xuôi thì trời cũng sáng thiệt mặt, ông đi vô buồng thay lẹ cái quần đùi, đi ra nhà sau lấy trái bầu xuống cột lại cái hom, định vấn một liều thuốc

đưa lên môi ngậm cho đỡ lạnh, thì bà vợ ông đang cầm chổi quét nhà ngược lên hỏi:

- Bộ cha sắp nhỏ tính đi hứng cần chong đó hả?

Ông mỉm cười, rồi đáp lại:

- Nước hứng cá đối ụt móng thấy mà ham, tui ráng đi hứng cần chong một chút chắc là có...

Bà vợ của ông lo âu, hỏi:

- Mà ông thấy trong mình có khỏe chưa, chớ đừng có ráng làm quá trở bệnh thì tui đây lo lắm!

Ông đưa điều thuốc lên môi bập cho tan bù mắc, rồi nói nhỏ:

- Tui khỏe rồi bà. Phải ráng làm để có miếng ăn, chớ còn nhìn thấy bà với con Duyên cực khổ quá thì tui đây không nỡ...

Hai vợ chồng đối đáp dần dần một hồi, thì ông Tám Cho đã nai nịt gọn gàng. Ông vác cái cần chong lên vai, đi xuống mé dưới nhà của ông Bảy Dĩ, rồi vệt đám mái dầm để mà càn xuống. Buổi sáng tinh sương nước lạnh muốn quéo da, nhưng ông Tám Cho cũng ráng trần người, bè đi xuống chỗ khúc bãi lầy đặt đặt cái cần chong hứng cá.

Nước càng chảy cạn, thì cá trong ngọn tuông ra ụt móng chạy từng bầy. Nhưng tui nó cũng khôn ngoan, vì sợ miệng cần chong của ông mà lửng lơ ở đằng phía trước. Tuy vậy ông cũng rình mò chong được mấy chục con, nhìn những con cá đối nái lông lánh một màu vảy bạc, làm cho ông nhớ đến cặp gắp nướng trui, rồi dầm vô đĩa nước mắm ớt gừng, chấm rau càng cua ăn với cơm nóng chắc là ngon lắm.

Lâu lâu ông cũng giở được vài con cá chêm bự bằng bàn tay, với mấy con cá lóc cứng, nên bắt bỏ trong cái bầu nó dẫy nghe tung tung rất là khoái chí. Ông Tám Cho bèn đổi chiến lược, rê cái cần chong đi xuống chỗ nhà ông Hai Lú, đẩy vô mấy cái búng rồi cất cái vó cần chong lên, quả thiệt ở chỗ này ông giở có phát tới cả năm sáu con cá đối chớ không phải ít.

Ông lặn hụp ở dưới bún một hồi, cũng bắt được mấy con tôm càng xanh, cùng với mấy con cá chim đen nữa. Hôm nay nước ròng sát đáy nên trong ngọn nước đục lừ, nhờ vậy mà tôm cá xốn mắt tui nó mới nổi lên, ông đẩy cần chong vớt một hồi cũng muốn đầy trái bầu bung này chớ đâu có ít.

Trong phút giây mừng vui hơn hở đó, ông lại nhớ đến ông Bộ Tòng. Một lát nữa xách đem cho một con cá chêm với ít tôm càng, để làm gỏi ăn chơi. Vì hai anh em từ khi hồi cư về cho tới bữa nay, cũng chưa có dịp nào ngồi hàn huyên tâm sự. Bỗng dưng ông bị ớn lạnh dùn mình, nó hừng hực từ chỗ dưới bàn chun lạnh lên, làm cho ông uể oải tay chưng giở cần chong không muốn nổi. Thôi thì đành phải đi về, nếu không thì ông rán cần thêm một chút nữa cái bầu này đây nhóc là cái chắc.

Tuy vậy mà ông mang cái bầu cá này bước lên bãi cũng muốn mệt trần thân, khi đi ngang qua nhà ông Bảy Dĩ quăng cho mấy con để gọi là có qua có lại. Về tới nhà vợ ông mừng vui ríu rít, lo đem đổ bầu cá ra rửa cho sạch hết nhớt bùn, rồi bắt mấy con cá lóc bỏ vào trong khạp rộng để dành ăn. Bởi bà biết tới nước kém chừng vài bữa nữa, thì cá mắm rất là khó bắt.

Ông Tám Cho bước ra ngoài mái nước, xối vài gáo cho nó sạch nước bùn. Rồi đi vào trong buồng thay lẹ bộ đồ khô. Nhưng cơn nóng lạnh hừng lên đầu

miệng chẳng muốn thêm ăn, chớ còn như những lúc bình thường, thì bữa cơm như vậy ông ăn cầu ba bốn chén.

Ăn cơm xong, thì bà vợ lo đi bẻ đọt cây ngũ trảo. Với lá chanh lá sả, vỏ bưởi, vỏ quít bỏ vô nồi để nấu nồi xông. Rồi bắt ông ngồi trong mền để xuất hạn mồ hôi cho khỏe. Nhưng ông Tám Cho lại ngứa cổ ho hoài, mỗi lần ho như vậy thì có vài giọt máu kèm theo, cơn nặng ngực làm cho ông khó thở.

Buổi tối đến thật âm thầm, trong xóm nhà nào cũng lo đốt một cái đèn chong, cài cửa cho thiệt chặt chớ không dám bước ra ngoài đái ỉa. Ông Tám Cho đã chun vô mừng nằm tự nãy giờ, mà cơn ho dồn dập nổi lên. Thấy vậy bà mới bừng đèn qua hỏi:

- Cha nó thấy trong mình ra sao vậy ông? Hay là đờì sáng rồi đi qua nhà thầy Ba Triều tiêm thuốc.

Ông Tám Cho thều thào, nói nhỏ:

- Từ bấy lâu nay tui đã dẫu mình. Tui mắc chứng bệnh “ho lao” rồi mình ơi, nên hôm rày khạc nhổ ra trong đờm có máu.

Vừa nghe qua tới chứng bệnh đó, làm cho bà sợ hãi nên lấp bắp nói theo:

- Nếu quả thiệt như vậy, thì ông phải đón đờ máy đi lên nhà thương Mỹ Tho chữa bệnh.

Ông Tám Cho ho thêm mấy cái, rồi nói:

- Không còn kịp nữa mình ơi. Sống chết thì đã có số trời, chớ còn đi lên tới trên biết chạy tiền ở đâu đây!

Bà cầm tay ông rưng rưng, nói nhỏ:

- Hay là đi vay thêm chừng vài chục giạ lúa nữa nhen ông. Chớ nhìn ông bệnh như vậy, thì ruột gan của tôi nhu có ai cầm dao mà cắt...

Ông Tám Cho lấy tay đè lên ngực dần lại cơn ho, bóp chặt tay bà căn dặn:

- Nếu tui có chết trước bà, việc con Duyên nó lỡ có thương thằng Chín Thông thì mình cũng thông qua, đừng có chửi mắng con mà tội nghiệp. Mặc dầu “thằng” nó đã có vợ, có con rồi. Nhưng cái số của con nhỏ khổ, nên nó mới va đầu vào mấy chỗ đó!

Hai vợ chồng thức nói chuyện thì thầm một hồi, bà nói:

- Hồi nãy tui ráng mua đờc một củ sâm Đại Hàn đây ông, nãy giờ bị mắc than thở với ông mà tui không nhớ. Thôi để tui đi chứng cách thủy cho ông uống xem sao, tui nghe người ta nói mấy người già, uống đờc loại sâm này thì mau khỏe lắm...

Một năm sau thì ông Tám Cho cũng chết một cách êm ái nhẹ nhàng, khi hai lá phổi bị vi trùng lao đục khoét lủng đi mấy lỗ. Ông nằm ngủ rồi nhắm mắt đi luôn, tới sáng thiệt mặt ra thì gia đình mới biết. Một cái đám ma tổ chức sơ sài, hàng rương bằng cây tạp mua về từ trên chợ ngã tư. Nhưng đờc như vậy cũng còn là may phước, chớ trong thời buổi chiến tranh này có người chết chẳng có hàng chôn, chớ còn nói chi tới cái cảnh làm đám ma nhà héo.

Tội nghiệp ông Bộ Tồng, và mấy người bạn chạy giặc trong thời 9 năm kháng Pháp vừa qua. Họ đang đờn đờc lằng xằng, biểu mấy đứa nhỏ che tạm cái rạp trước sân, để làm nơi cho bà con phúng điếu. Rồi chính ông Bộ Tồng

đạp xe chạy ra ngoài chùa làng, thỉnh ông “Giáo Thọ” đi vô, để tụng kinh ê a cho linh hồn siêu thoát. Nhưng lại thiếu tiếng trống chầu, vì cái trống ở ngoài đình làng đã bị rách từ mấy năm nay, thời buổi loạn lạc này đâu còn có ai cầm trịch.

Một cái đám ma như vậy cũng xong, chòm xóm chạy lại chia buồn, có người để lại trên đĩa vài chục đồng để xin phúng điếu. Tội nghiệp cho cô Bảy Duyên phải mặc đồ tang lạy trả liên hồi, khi có cô bác nào đi lại thấp nhang, từng tiếng mõ tụng kinh nghe buồn não ruột.

Giờ đưa linh đã điểm, mấy đứa thanh niên còn sót lại trong một cuộc chiến tranh này, tụi nó kê vai vào khiến một cái hàng chằm chằm bước đi, khi ra tới ngoài con lộ đá thì quẹo xuống hướng nhà bà Bảy Đủ.

Một cái nghĩa địa của ông bà ở dưới xóm Giồng Đùi, lùm bụi mọc tùm lùm. Từng bụi gai mắc cỡ đâm vào những bàn chân trần không mang dép, khiến cho nhiều người phải ngổ xuống gỡ gai, nên một buổi đưa đám ma mà hàng đi xiêu vẹo.

Tiếng gõ mõ lóc cóc vang lên nhịp điệu đều đều, bà vợ của ông đầu chích mảnh khăn tang, thỉnh thoảng lại đưa tay lên quẹt dòng nước mắt. Giờ phút chia ly vĩnh biệt ngàn thu đã tới rồi, mọi người xúm lại chấp tay, khi hai sợi dây hạ huyệt từ từ thông xuống. Tiếng khóc than thảm thiết vang lên, bởi không ai có thể cầm lòng, khi hốt nắm đất vảy xuống huyệt sâu, để rồi sau đó những cuốc đất của mấy người chòm xóm vội vàng lấp lại.

Cuộc sống đã khép lại vội vàng, như một chiếc lá vàng rơi, trong một buổi chiều thu muộn. Ông Bộ Tông lại hối thúc mấy đứa nhỏ bung đất đắp nùm mộ cho nó được cao, bởi trong thời buổi chiến tranh này, làm sao mà có được ít bao xi măng xây nùm.

Một cây mía lau chừa trên đọt chừng ba lá, được cắm dưới chân mồ, để ghi dấu một chỗ nằm trong một ngày quanh quẽ, mọi người lại lần lượt ra về. Đây là một cái đám ma có lẽ lớn nhất từ mấy năm nay, vì đã có rước được thầy Giáo Thọ đi vô tụng thời kinh siêu thoát. Hơn nữa ông Tám Cho lúc sống đã đối xử tử tế với tất cả mọi người, khi chết mới được chòm xóm tiền đưa. Chớ còn không thì cái chết của con người không có hơn gì con vật, chỉ cần một cái hàn bằng cây tạp là xong, chớ lẽ lạt hay trống chầu ở trong xã này đã bị mấy ông Việt Cộng nổi dậy xóa bỏ từ lâu, vì họ cho rằng những thứ đó là do tàn dư phong kiến còn sót lại.

Tội nghiệp cho bà vợ với đôi mắt bị bù lạch nó ăn rụng hết lông nheo, nên nước mắt nó chảy chèm nhèm, nhưng tiền đâu mà đi lên Mỹ Tho điều trị. Chỉ có khi nào xốn quá, thì bà mới ráng đi qua nhà ông thầy chích Ba Triều, mua một ống Pomade Penicilline đem về thoa đỡ. Nhờ trời thương mà cầm cự qua cơn, cũng có khi bà ráng nhượng mắt thấy đường, cầm kim chỉ vá lại mấy cái áo cái quần đã rượt rách đường may, vì vải sò lúc này họ dẹt sao tẻ quá. Nhưng đâu có ai còn hơi sức để cầm rằm, còn mua được một cây kiềm sợi chỉ là may, chớ như hồi 9 năm kháng Pháp cũng có người bạn bằng bao bố!

Mới đó mà thời gian đi qua nhanh quá, chiến tranh mỗi ngày càng thêm ác liệt. Mỹ và đồng minh đổ quân vào để làm cỏ chiến trường, nhưng Bộ Chánh Trị ngoài Hà Nội đã nhận định sai, mới toan tính là vào đúng đêm 30 tết Mậu Thân năm 1968 phải tổng tấn công, để cướp chính quyền mà họ đang theo đuổi. Cho nên họ đã chuẩn bị điều động cán bộ cao cấp về tận địa phương, để tổ chức lại cơ sở hạ tầng cho thiệt là chu đáo.

Trong số những người cán bộ này, có bà Hai Chiêm gốc gác ở xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại tỉnh Bến tre, mấy năm qua bà ta được điều động về công tác trên Miền, ngày hôm nay được trở về Bến Tre theo quyết định.

Sau mấy đêm liền suy nghĩ, bà liền quyết định là khi liên lạc viên đưa bà về tới Sài Gòn, ở chỗ Phú Lâm thì bà sẽ lên đi lại nhà chú Tám Châu để thăm thằng Tài một bữa. Đây là một quyết định rất là táo bạo, bởi vì lòng mẹ nhớ con, nên bà không thể chần chừ, vì đã mấy năm qua rồi mà bà chưa hề thấy mặt.

Rồi bà bỗng dưng nhớ lại, hồi đó khi bà vừa 18 tuổi đâu có biết gì, thì bị ông bà già hứa gả cho chồng bà là Hai Tân, con của bà Hai Thước nhà ở trên xóm cày Quéo, cách nhà bà cũng không xa. Bà tưởng đâu cuộc đời con gái như vậy thì yên phận, nào ngờ chồng bà cứ tiếp tục đi đồn ca xướng hát, dợt võ lên tới xã Vang Quới, Thới Lai. Rốt cuộc lại thì bị Việt Minh bắt đem lên cất cổ tại Giồng Sầm, để tang chôn cất chồng xong, thì mới biết là đang thụ thai chừng hai tháng.

Thời gian lần lữa trôi qua trong cuộc sống, bà cứ tưởng là bà sẽ ở vậy nuôi con. Nào ngờ ông Sáu Huệ đi lại nói nhỏ vào tai bà, ông nội với cha của bà hồi đó bị lính Tây đi ruộng bắn chết. Thế là mối thù được nhen lên từ đó. Bà được người ta móc nối vào Hội Phụ Nữ Cứu Quốc xã nhà, rồi bà quen biết với ông Ba Thi, nhà ở dưới xã Tráng Dù cách xã Lộc Thuận chừng 15 cây số.

Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén, nên bà với Ba Thi thương nhau là một lẽ thường tình. Mỗi khi có tài liệu gì bí mật, thì Ba Thi đi lên liên lạc triển khai công tác. Bà với Ba Thi bắt đầu yêu nhau từ đó, nhưng hai người chẳng có dám nói ra, vì sợ hoàn cảnh ngang trái của bà, mà cấp lãnh đạo ở trên không cho rồi cản trở.

Đến đầu năm 1960, đảng bộ chỉ thị bà với ông Ba Thi phải thoát ly ra rừng để lập chiến khu, còn nếu ở lại thì thế nào cũng bị địch bắt chớ không sao thoát được. Thế là bà và Ba Thi làm một lễ tuyên bố âm thầm, chỉ có mặt vài người ở trong chi bộ xã Lộc Thuận chứng giám mà thôi, chớ không thể mời cô bác họ hàng thân tộc.

Ngày bà dắt thằng Tài đi lên Sài Gòn để gặp hai vợ chồng Tám Châu, là em chồng trước của bà để gởi gắm thằng Tài, vì hoàn cảnh khó khăn mà bà không thể nào nuôi nó. Bà nhớ rất rõ trong ngày hôm đó, gương mặt của hai vợ chồng Tám Châu rất đổi vui mừng, vì hai người này đã ăn ở đến 4 năm rồi mà chưa có chữa ghen gì nên hai vợ chồng buồn lắm. Bây giờ đang không mà có được một đứa cháu ruột đã 12 tuổi rồi, lại được người chị dâu năn nỉ đem cho, nên hai vợ chồng đều mừng dữ lắm.

Tất cả những kỷ niệm cũ, như một khúc phim chiếu chậm trong đầu, làm cho bà Hai Chiêm thổn thức nhớ con. Mặc dầu hôm nay bà là một người đảng

viên cộng sản, thì ra cộng sản họ cũng là một con người, làm sao cắt bỏ được tình cảm thân yêu, mỗi khi trong lòng xao động.

Bà Hai Chiêm đã đi về ở trong một cơ sở bí mật tại ngã tư Phú Định gần một tuần nay, ngày nào bà cũng giả làm một người mua bán ve chai lông vịt lông gà, quẩy gánh đi qua lại trước nhà ông Tám Châu hai ba bận. Nhưng bà phải quan sát cho thật kỹ, coi có gặp người quen nào ở dưới xứ chạy tản cư lên ở gần đó không, vì đó là một điều bảo mật để sống còn, nên bà lưỡng lự mấy bữa rày mà chưa dám ghé.

Đến khi bà nắm được tình hình rất rõ, là ông Tám Châu mới về cất nhà ở tại con hẻm đất nầy chỉ mới có được 2 năm, còn phía trước và phía sau đều là ruộng rau muống. Hôm nay bà không còn chần chờ được nữa, nên bà sửa soạn xách một cái giỏ đồ, có một con gà cồ để ló cái đuôi ra, như một người đàn bà nhà quê dưới xứ mới lên, rồi nhắm con hẻm 125/13 đường Phú Định mà bước tới..

Hai vợ chồng ông Tám Châu quá sức ngạc nhiên, khi nhận ra bà Hai Chiêm đã bước vô nhà, như một người quen thuộc đã từng sống trong một xóm ở đây, nhưng vì tình ruột thịt cũng phải đành chứa chấp chờ làm sao xua đuổi.

Ông Tám Châu căn dặn, biểu bà cứ việc ở chơi, vì ở trong xóm nầy chắc không ai biết mặt. Nếu chị có giấy căn cước thì tối đi trình, nếu không có thì thôi, ai có hỏi thì tôi nói chị là má thằng Tài ở dưới quê đi lên thăm nó.

Hai chị em ngồi nói chuyện mà nước mắt chảy rưng rưng, bởi vì đã mấy năm rồi mà chưa gặp mặt. Nhưng bà cũng không dám nói hết những chuyện quan trọng sắp sửa xảy ra, mà bà chỉ nhắc chùng rằng từ nay chú Tám nó đi đường phải cho cẩn thận. Khi trời tối đừng có chạy xe, vì con đường từ trên Lâm Đồng chạy về dưới nầy sẽ không còn yên ổn nữa.

Ông Tám Châu lo hối hả biểu vợ dọn cơm, trong phút giây gần gũi thiêng liêng đó, ông đã thấy bà Hai Chiêm thật hiền, chứ không phải là một người Việt cộng cấp bậc rất lớn từ trên chiến khu đi về thành hoạt động, nên ông cũng lảng xãng lo phụ dọn chén đĩa để ăn cơm, chứ không còn để tâm sợ hãi hay thù hằn khi thấy bà xăm xăm bước vô tới cửa. Thì ra trong huyết thống cho dù có đứng khuất lấp ở một nơi nào, khi nhận ra thì cũng thúc giục con người bảo bọc với nhau, cho nên hai vợ chồng của ông Tám Châu vẫn xem bà Hai Chiêm như một người chị dâu chứ không có gì thù hận.

Tiếng dọn đĩa chén khua lên nghe một nỗi đầm ấm của gia đình, mà bấy lâu nay bà Hai Chiêm không hề nghe thấy. Chỉ có hai tiếng trịnh trọng “đồng chí” với nhau, lúc nào cũng nói văng vẳng bên tai ở nơi rừng sâu nước độc. Ăn cơm xong thì bà leo lên gác nằm, trước là để tránh sự đụng mặt của chòm xóm quanh đây, sau nữa là đợi thằng Tài đi học nghề về mà bà đang mong đợi.

Thằng Tài chiều nay sau khi lấy chiếc xe đạp cỡi về, nhưng nó cảm thấy một sự buồn bã vu vơ, nên nó đạp xe vòng ra chỗ bùng binh chợ Phú Lâm, rồi bẻ cua một vòng coi rất là đẹp mắt. Sau đó nó chạy thẳng qua ngã tư Phú Định, rờ lại trong túi còn được mười đồng, nên nó mới quành lại chiếc xe đậu đờ kêu một ly, mà con nhỏ bán đậu đờ bánh lọt nầy đã hớp hồn, từ khi trong nách mới vừa mọc lông măng, vậy mà cho tới bây giờ nó cũng chưa một lần thổ lộ...

Nhưng với cái tuổi thanh niên mới lớn, thì nó cũng chẳng biết gì. Ngồi ăn hết ly đậu đờ thì cũng chẳng biết đi đâu, nó mới đạp xe về nhà để thay đồ tắm

rửa. Khi về tới nhà thì nó mới hay, là má nó không biết ở đâu mà ghé lại thăm nó từ hồi trưa tới giờ, và đang ngồi nói chuyện với chú thím Tám mà mặt mày buồn rười rượi.

Vừa thấy nó về tới nhà, thì ba Hai Chiêm lật đật chạy ra nói nhỏ:

- Bộ bữa nay chủ bắt ở lại làm thêm hả con, nên con đi về hơi trễ hả.

Thằng Tài mở to đôi mắt ra nhìn, tới chừng nó nhận ra bà Hai Chiêm, thì nó kêu lên tiếng “má”. Sau đó bà Hai Chiêm giành đẩy chiếc xe vô dựng sau hè, rồi giục:

- Thôi đi tắm rồi ăn cơm ghen con, nãy giờ chú thím con đang đợi.

Thằng Tài đứng trong nhà tắm kỳ hòm, mà tự dưng nước mắt nó chảy rưng rưng, khi nó nhớ lại hình ảnh của má nó ngày nào, đã dẫn nó đi lên đây gọi cho chú thím. Rồi bây giờ má nó lại về đây, không biết đã làm tới chức tước gì, mà gương mặt trông rất phong sương dày dặn. Khi nói chuyện với ai, đôi mắt cứ chiếu sáng như một cặp đèn pha, khiến cho người ngồi đối diện phải cảm thấy hơi sờ sợ.

Ăn cơm xong má nó cứ xắn xắn theo nó một bên, rồi khi tới đến bà leo lên gác giăng mùng, hai mẹ con chung vô nằm ngủ. Thằng Tài lẩn qua trở lại một hồi, rồi hỏi:

- Vậy chớ mấy năm nay má ở đâu, mà không về thăm con vậy!

Bà Hai Chiêm vừa khóc, vừa nói:

- Má ở xa lắm con. Nhiều khi nhớ con đứt ruột mà không thể về thăm, hôm nay nhân có chuyến đi ngang qua đây, nên má mới liều mạng ghé thăm con một bữa.

Bà Hai Chiêm ôm con cứng ngắc vào lòng, rồi bà hun lên đầu lên mặt của nó như một đứa trẻ lên ba, khiến cho thằng Tài đê mê trong niềm vui sung sướng. Thì ra không có một thứ tình thương nào thay thế tình mẫu tử được đâu, nên hai mẹ con nằm ôm nhau khóc tức tưởi trên căn gác hẹp.

Căn gác cây thông này có lẽ rệp ở thiên niên, cho nên bà Hai Chiêm lạ hơi bị tui nó cắn không sao ngủ được, nên bà hỏi nhỏ:

- Bộ ở đây có rệp nhiều dữ lắm hả con?

Thằng Tài đáp:

- Con đâu có biết. Bộ má bị rệp cắn dữ lắm hả?

Bà Hai Chiêm ngồi dậy, bật hột quạt lên coi. Thì quả thật rệp nó đeo ở mấy góc mùng không biết bao nhiêu mà kể, con nào con nấy mập ú no tròn. Rồi bà tuột xuống đất mở tủ sòng chén kiếm được cây đèn cây, sau đó bà hơ lên để đốt. Từng con rệp, con muỗi bị ngọn lửa tấp vào, kêu một tiếng xèo rồi bay mùi khét lẹt, khiến cho bà nhớ lại những ngày công tác ở chiến khu, có đêm bà phải thức đến hai ba lần để mà bắt muỗi.

Rồi bà rọi xuống cái gối của thằng Tài đang gối đầu, thì đã thấy mùi mồ hôi với mùi dầu xáp bốc lên nồng nặc. Mặt vải bị mồ hôi lâu ngày khắc lại nó bóng láng như đã được đánh vẹc-ni, và nó dày lên như một tấm da trâu khiến cho bà nhìn con mà buồn thắm trong bụng, thôi ráng dẫn lại để sáng ngày trước khi đi bà nấu nước sôi đem giặt rồi phơi khô, dù sao đi nữa đó là bổn phận của bà. Nhưng từ mấy năm nay bà mắc đi theo tiếng gọi của cách mạng mà phải bỏ con, mỗi lần nhớ tới những điều đó thì làm ruột gan của bà thêm quặn thắt.

Bà thổi tắt cây đèn cây để nó qua bên, rồi ôm thằng Tài vào lòng hỏi nhỏ:

- Năm nay con được 18 tuổi rồi phải hôn?

Thằng Tài thổ thê:

- Phải. Con mới tròn 18 tuổi, chắc phải đi lính quân dịch quá má ơi. Vì ở trong hăng cảnh sát cứ quần hoài, ông chủ của tụi con ổng không dám chứa!

Bà Hai Chiêm rung giọng, nói:

- Tìm cách xin hoãn dịch được hôn con. Hay là con cứ trốn...

Hai mẹ con nói chuyện một hồi thì thằng Tài ngủ khò hồi nào không hay, đến chừng bà nghe hơi thở của nó phà ra nóng mặt thì bà mới biết. Bà nhẹ nhàng rút tay ra để nó nằm xuống gối, rồi bà tuốt xuống đất đi đáí mót, nhưng khi bà nhìn lên phòng khách thì thấy hai vợ chồng Tám Châu còn thức coi kịch Kim Cương, nên bà rụt rè đi tới kế bên nói nhỏ:

- Bộ chú thím chưa ngủ hả?

Bà vợ ông Tám Châu vừa ngáp, vừa nói:

- Tính đi ngủ tự nãy giờ, nhưng bị vở kịch Gia Tài Của Cha nầy hây quá, tài tử Vân Hùng mà đóng cặp với kỳ nữ Kim Cương thì coi hết sẩy đó chị Hai ơi...

Bà Hai Chiêm ngồi xuống gạch bông ngó lên màn ảnh TV coi một hồi, nhưng vở kịch nầy tới hồi khúc mắc quá thương tâm, khi ba anh em giành ăn đòi chia gia tài để có vốn làm ăn cho mau phát đạt với đời. Chỉ có người anh Hai tuy nghèo hèn xấu xí, nhưng một mực khuyên hai em nên làm theo lời mẹ dặn. Là phải đợi cho đến khi nào mẹ nhắm mắt, thì mới được mở ra; vì đó là lời trăng trối sau cùng của cha trước khi nhắm mắt. Nhưng hai đứa em cứ tưởng người anh cản lại giành ăn, nên tìm cách nói nặng trong đầu, để cho bà mẹ nằm trên giường bệnh ho lên từng giọt máu tươi, cuối cùng thì bà ra lệnh cho người con thứ hai mở hộp.

Nhưng ở trong hộp gia bảo đó chẳng có thứ gì, mà chỉ có một vật kỷ niệm trong thời niên thiếu của ông già, đó là một bộ viết lông, gồm có cây trung tự, đại tự, và mấy cây viết lông dùng để viết hoành, viết liêng với mấy thỏi mực tàu với cái nghiêng mực màu lam rất cũ. Mấy người con gái lại ngỡ ngàng khi nhìn thấy cái hộp gia bảo của cha, hai người nhìn nhau ngỡ ngàng một hồi thì đã biết. Trong khi đó thì bà Năm Sa Đéc diễn xuất thật tài tình, từ tiếng kêu lên, cho tới cái vẫy tay cũng làm cho người coi muốn đứt ra từng khúc ruột.

Bà Hai Chiêm bỗng đứng rơi nước mắt, khi nhìn thấy cảnh nầy rồi bà nhớ tới hoàn cảnh của bà. Bởi bà chỉ có hai chị em, bà thứ hai còn thằng Từ Kết thứ ba, vậy mà nó cũng không biết thương bà, cha má bà để lại cũng hơn một mẫu ruộng ở nơi bưng lớn, vậy mà nó nở lòng nào giành lấy hết, làm cho bà phải khổ cực triền miên. Cũng may hai vợ chồng chú Tám Châu đây không con, nên bà đem thằng Tài tới gửi nuôi cho ăn học. Rồi bà buồn chán cảnh đời, nên đi theo cách mạng từ bấy lâu nay, nhưng hôm nay chính vở kịch nầy làm cho bà nhiều suy nghĩ.

Vở kịch chấm dứt tự nãy giờ, mà hai vợ chồng Tám Châu cũng còn ngồi trên ghế cắn hột dưa. Bà Hai Chiêm đi lại ngồi kế bên; nói nhỏ:

- Hôm nay chị muốn nói với chú thím một điều nầy. Nói tới đó rồi bà lại làm thình...

Thấy vậy bà vợ Tám Châu giục:

- Trong gia đình không mà chị Hai. Có chuyện gì thì chị cứ nói, chớ cần gì mà phải rào trước đón sau.

Bà Hai Chiêm ngồi sụp xuống đất, rồi ngược lên nói:

- Chú thím cho chị lay để trả ơn. Vì thằng Tài là con chị, mà chị không nuôi dưỡng được. Nếu không có chú thím thương tình, thì không biết chị phải làm sao, vì hoàn cảnh của chị bây giờ không còn lựa chọn được con đường nào khác nữa!

Bà Tám Châu nắm tay kéo lên, nói nhỏ:

- Hai đứa em không con. Tụi em xem nó như con ruột chớ khác gì. Nhưng không biết sao mà thằng này tối dạ quá chị ơi, cho đi học chữ mà nó không chịu học, túng cùng quá chú Tám nó mới bắt học nghề thợ máy, thợ sơn. Bây giờ thì chủ người ta có cho tiền bánh ăn sáng nên cũng bớt lo, chừng nào nó ra nghề chắc đồng lương nuôi sống cũng được.

Bà Hai Chiêm day qua ông Tám Châu, hỏi:

- Còn cái vụ tuổi quân dịch của nó, nhắm tìm cách xin quân dịch được hôn vậy chú?

Tám Châu hút thêm hơi thuốc nữa, rồi nói:

- Cái việc đó thì tùy nó. Sợ tuổi nhỏ bây giờ nó cũng ham đi lính thì mình cũng không biết phải làm sao, bởi thời cuộc bây giờ người ta sao thì mình vậy...

Bà Hai Chiêm ngược lên, nài nỉ:

- Nhưng chị mong em biểu nó ráng trốn, rồi để liên lạc với nó sau. Chớ còn như để nó đi lính thì chị đây khó xử lắm...

Nói tới đó thì bà Hai Chiêm lại rần rụa nước mắt, thấy vậy ông Tám Châu mới hỏi qua chuyện khác:

- Chị chơi ở đây được mấy bữa rồi mới đi?

Bà Hai Chiêm ngập ngừng nói:

- Ngày mai chị đi sớm, sợ ở đây lâu không tiện cho em. Không biết sau này chị có còn dịp trở lại hay không, nếu chị có bề gì thì em cứ xem đây là lời trối trăn của chị!

Bà Tám Châu ngạc nhiên; hỏi lại:

- Bộ có chuyện gì nguy hiểm lắm sao, mà chị lại buông lời như vậy!

Bà Hai Chiêm chỉ lắc đầu làm thinh không nói, vì bao nhiêu nhiệm vụ bí mật của cách mạng đang giao cho bà nên phải rần rần, nên bà chòm qua cầm hai bàn tay của bà Tám Châu bóp chặt rồi nói nhỏ:

- Tình hình trong những ngày sắp tới sẽ không yên, vậy thím nó lo mua trước ít bao gạo, với than củi, hột vẹt muối, nước tương để dành. Trong thời buổi chiến tranh này việc gì cũng có thể xảy ra, ngày mai chị sẽ trở về lại Bến Tre, rồi chị ở luôn dưới đó...

Ông Tám Châu ngược lên nhìn chiếc đồng hồ treo tường, rồi nói:

- Gần 1 giờ khuya rồi. Thôi chị Hai lo đi ngủ, để sáng mai còn phải đi đường xa, chị nhớ cẩn thận đừng để cho ai nhìn thấy, rồi họ nhận ra chị thì không biết sẽ làm sao, vì thời buổi này mình cũng không sao lường trước được.

Bà Hai Chiêm đã leo lên gác tự nãy giờ mà còn trần trọc, trong khi đó thì thằng Tài nó vẫn ngủ ngáy mê man. Thì ra cái tuổi 18 là cái tuổi ăn chưa no lo không tới, cho nên nó rất ngây thơ chẳng biết gì, ngoài bộ đồ thợ sơn dầu mỡ dính tèm lem, thì thằng Tài cũng không để ý thêm cái gì khác nữa.

Nằm ngó lên nóc mừng suy nghĩ vẫn vợ một hồi, thì bà cũng thiếp đi trong giấc ngủ muộn màng, nhưng bà lại thấy chiêm bao, bà đang đi đường bị người ta xét giấy. Sau đó người ta lại phát giác ra tấm thẻ căn cước của bà, là một cái thẻ giả mà thôi. Nhưng sau đó có một người cảnh sát chạy tới nhìn bà, rồi trả thẻ căn cước lại rồi háy mắt ra hiệu biểu đi, khi giật mình thức giấc thức dậy thì mồ hôi tuôn ra ướt áo...

Trong khi đó thì con hẻm trước cửa có tiếng xe xích lô máy nổ bịch bịch vang lên, để đánh thức một xóm lao động nghèn nần, mà phần đông dân dưới quê họ chạy lên đây lánh nạn. Bà Hai Chiêm ngồi dậy, vén tay áo coi đồng hồ thấy đã 5 giờ sáng rồi, nên bà đưa tay lên tét lại tóc tai rồi tuốt xuống đánh răng, sau đó bà gom hết quần áo dơ của thằng Tài ôm ra ngồi sau hè lo ngồi giặt.

Giặt xong mấy thau đồ thì trời hừng sáng, bà bước lên gác kêu thằng Tài thức dậy để chơi với bà thêm một chút nữa đặng chia tay, và luôn tiện bà cuộn thêm mùng mền, áo gối đem xuống nấu một nồi nước xà bông bỏ vô trung lại.

Bà Hai Chiêm ngồi giặt đồ mà con mắt cứ ngó thằng Tài, bởi một lát nữa đây bà sẽ đi về dưới tỉnh Bến Tre, rồi gặp liên lạc viên họ dẫn bà đi xuống khu rừng Thừa Đức, để bà họp chi bộ huyện ủy tổ chức lại cơ sở để tung lực lượng ra mà chiến đấu. Đó là lệnh ở trên đưa xuống để chuẩn bị cho một cuộc tổng tấn công, mà một người đảng viên như bà chỉ biết có thi hành, chớ không bao giờ dám hỏi lại coi làm như vậy có thiệt hại gì tới đồng bào, hay đường lối của cách mạng hiện tại hay không. Càng nghĩ tới niềm kia nổi nọ chừng nào, làm cho bà thêm nát cả tâm can, đến chừng thấy thằng Tài đi lại kế bên, thì bà hỏi nhỏ:

- Buổi sáng trước khi đi làm thì con ăn gì...

Thằng Tài mỉm cười đáp lại:

- Có bữa ăn xôi, có bữa ăn bắp gói. Còn khi nào có tiền khá thì con ăn hủ tiếu...

Bà Hai Chiêm giọng cười, rồi nói nhỏ:

- Con chờ một chút xíu nữa má vò xong thau đồ này, rồi má bò lên gác lấy tiền xuống má cho.

Thằng Tài lắc đầu:

- Thôi má để dành xài đi, con không cần tới đâu...

Bà Hai Chiêm vất rút cho rồi thau quần áo, rồi bà bò lên gác lấy cái túi xách đem trở xuống móc ra một gói tiền. Sau đó bà đưa cho thằng Tài, rồi dặn:

- Con cất mười ngàn này để dành xài đi con.

Thằng Tài ngạc nhiên, hỏi lại:

- Má đi theo “mấy ống” mà làm gì có tiền cho con nhiều như vậy...

Nhưng bà Hai Chiêm vẫn mỉm cười, rồi năn nỉ:

- Chăm cho má vui đi con. Số tiền này má để dành lâu lắm rồi, hôm nay mới có dịp cho con, một lát nữa má phải ra đi không biết đến chừng nào gặp lại!

Thằng Tài trở mặt lên hỏi:

- Bộ bữa nay má đi hả. Má không ở lại chơi với con thêm vài ngày nữa hay sao?

Bà Hai Chiêm đau đớn nhìn con, nói:

- Má cũng muốn ở thêm vài ngày nữa, nhưng sợ không tiện cho chú thím con. Vậy sau khi má đi rồi, con hãy coi chú thím như là cha má ruột...

Hai má con ngồi yên lặng một hồi, bà nói nhỏ:

- Chú thím sắp dậy chưa con?

Thằng Tài nhìn lên nhà trên, rồi trả lời:

- Chắc cũng sắp dậy rồi, hôm nay ổng phải chạy xe đi ra ngoài Chợ Lớn lấy hàng, rồi ngày mai sáng sớm chạy lên trên Bảo Lộc để giao cho mấy hãng trà.

Bà Hai Chiêm hỏi tiếp:

- Chừng nào con đi mua đồ ăn sáng, nhớ mua cho má gói xôi, với một gói bắp nấu nghe con...

Bà nhìn thằng Tài đi nhanh ra ngoài đầu ngõ một lát, rồi bà cũng bưng thau đồ đem lại đặng sau vắt lên sào để phơi. Từng cái áo cái quần của thằng Tài được căn ra phơi thẳng thớm, còn cái mùng với cái mền thì bà phải nhắc thêm ra hai cái ghế nữa để banh ra, rồi bà ngó lên trời nhìn để coi bữa nay mưa hay nắng, đến khi thấy chơn trời trong xanh thì bà cũng mừng. Lúc đó thì thằng Tài đi mua đồ ăn sáng cũng về tới nơi, hai má con ngồi ăn thật là hạnh phúc, trong một buổi sáng thật bình yên, không có tiếng máy bay phản lực thét gầm, mà từ mấy năm qua ở nơi chiến khu hồ bò lúc nào bà cũng lo đối phó.

Hai mẹ con ăn xong thì vợ chồng ông Tám Châu cũng vừa thức dậy, bà Tám Châu đơn đả hỏi:

- Lạ chỗ ngủ được hôn chị Hai?

Bà Hai Chiêm vui vẻ trả lời:

- Cũng được. Nhưng chị thức sớm đã quen, nãy giờ chị đã giặt đồ cho thằng Tài đem phơi xong rồi, vậy chiều khô thím nó lấy vô giùm tôi nghen...

Café Ban Mê Thuật được bà Tám Châu pha bốc mùi thơm ngào ngạt, khiến cho căn nhà tole cũng ấm áp một phần nào, khi thằng Tài đang sửa soạn thay quần áo trận để đi làm, vì bộ đồ này chỉ có bận mà không bao giờ đem giặt. Nhìn con thay quần áo xong, bà Hai Chiêm đi tới kế bên ghệt xuống hun mấy cái rồi nói:

- Thôi con đi làm, nhớ mấy lời má dặn hồi nãy nghe con...

Thằng Tài ngược mặt lên, hỏi lại:

- Chừng nào má đi vậy má?

Bà Hai Chiêm ngó ra sân, để giấu dòng nước mắt rồi nói nhỏ:

- Một lát nữa thì má đi sớm đó con...

Đợi cho thằng Tài đạp xe đi khuất qua khúc quẹo, thì vợ Tám Châu hỏi:

- Bộ bộ chị Hai tính đi sớm vậy sao?

Bà Hai Chiêm buồn bã trả lời:

- Chị tính đi sớm đặng về tới chỗ cho kịp đó em...

Bà Tám Châu buông ly café xuống, rồi đi lại mở tủ; soạn lấy ra mấy bộ đồ còn lành, rồi nói nhỏ:

- Chị gói nó đem theo để dành bận nhen chị Hai. Hồi hôm anh Tám ảnh có bàn với em, là bữa nay tính dắt chị đi chợ để mua cho chị vài bộ áo quần, nhưng chị đi bắt tủ mình mua không kịp thôi chị cầm mấy bộ này “về trông” mà bận đỡ...

Trong khi đó thì ông Tám Châu ngồi làm tỉnh hút thuốc, bởi vì câu chuyện đau lòng vừa mới hiện lên trong đầu, khi ông nhớ lại bọn Việt Minh đã đi về bắt cắt cổ Hai Tân, là người anh thứ hai của ông để bà già chết lên chết xuống. Rồi bây giờ chị dâu của ông là bà Hai Chiêm lại đi theo Việt Minh, nghe nói đã lấy chồng cũng đang làm lớn hiện giờ. Như vậy thì ông phải xử trí làm sao đây, báo công an bắt nốt hay là thả cho bà ta đi làm cách mạng. Bao ý nghĩ còn đang hỗn độn trong đầu, thì bà Hai Chiêm ngược lên nói nhỏ:

- Một lát nữa thì chị đi rồi, vậy chú thím ở lại mạnh giỏi, không biết rồi đây chị em mình có còn cơ hội gặp lại hay không, đó là một điều mà chị đang lo lắng chắc không sao tránh khỏi!

Bà Tám Châu ngược nhìn, rồi nói:

- Hay là để ảnh lấy xe Honda chở chị đi ra bến xe Chợ Lớn nhen...

Bà Hai Chiêm ngược mắt lên, nói nhỏ:

- Thôi được rồi em. Một lát nữa thì chị đi ra ngoài này, cùng đi với một người bạn nữa. Chờ để chú Tám nó chở rồi trở nải công việc làm ăn, hơn nữa chị cũng không muốn chú nó đưa làm chi rồi mắc công lo lắng...

Ông Tám Châu đứng dậy, nói:

- Thôi chị ở nhà chơi, chừng nào đi xin chúc chị được nhiều mạnh khỏe. Còn em bây giờ phải chạy xe đi lấy hàng, chờ để trở nữa thì không kịp...

Trong lúc bà Hai Chiêm còn đang suy nghĩ, thì bà vợ Tám Châu bước lại nói:

- Hay là chị ở lại ăn bữa cơm rồi hãy đi, để cho em đi chợ mua đồ về nấu ăn nhen...

Bà Hai Chiêm nắm lấy bàn tay bóp nhẹ:

- Cám ơn thím nó. Chị cũng đi liền bây giờ đó em.

Nói xong rồi bà đi lại rút cái khăn lông xuống, rồi choàng hầu qua cổ. Sau đó bà lấy cái nón lá đội lên, còn tay kia thì xách một cái túi đệm, như một bà mẹ ở nhà quê đi lên thành phố thăm con, chờ đâu có ai biết đây là một cán bộ cấp bực về thành. Rồi bà ôm bà Tám Châu vào lòng để thay cho lời từ giã, sau đó bà bước ra cửa rồi đi ngược trở lên hướng chợ Bình Tiên đông đúc người ta, cái bóng của bà Hai Chiêm chỉ còn lại một cái chấm mờ trong con hẻm nhỏ.

Buổi chiều thì ông Sáu Danh đi lại nhà chơi, nhưng ông này là dân tài xế lâu đời, từ lúc lái xe chạy qua Lào, qua Miên cho nên ông ta nói năng rỗ rảng. Vừa dựng xe xong, thì ông ta nói lớn:

- Chú thím nó có ở nhà hôn, mà sao cửa rào không đóng lại, coi chừng mấy đứa nhỏ đi lượm ve chai, rồi nó lượm hết dép giầy không có mà mang...

Vợ ông Tám Châu mở cửa ra cười hề hề, nói lớn:

- Bữa nay bộ xe không chạy hay sao, mà ở nhà đi chơi đó anh Sáu?

Ông Sáu Danh ngó mong ra chỗ cây cầu cá tra, rồi hỏi:

- Sao cây cầu cá tra này chú thím để cho họ làm ngay trước cửa đây, phải biểu họ dẹp bỏ chớ còn không hửi cứt đái chịu đời gì nổi...

Bà Tám Châu thở ra, rồi nói:

- Thấy thì cũng gay mắt đó, nhưng không biết phải làm sao, vì đó là bên đất của họ. Thôi thì mình cũng ráng làm thỉnh, sợ nói ra rồi chòm sớm mất lòng, còn để vậy lâu ngày không biết làm sao mở cửa nhà ra cho nó mát...

Nhưng ông Sáu Danh lại nhúu mày, nói lớn:

- Thôi được để bữa nào tôi cho nó một chai thuốc rầy, thử coi nó còn nuôi được nữa hôn. Cái đồ nhà giàu làm phách...

Nói xong một câu như vậy rồi ông ta lại bỏ đi vô nhà, ngó bà Tám Châu hỏi:

- Thằng thằng Tám bữa nay đi đâu mà sớm vậy thím nó?

Vợ Tám Châu đáp:

- Ảnh mới chạy Honda đi lại đàng hăng, để kiểm tra lại cái xe rồi đi lấy hàng, chắc tối trưa thì về tới hà anh Sáu...

Rồi không đợi cho ông Sáu Danh trả lời, bà hỏi tiếp luôn:

- Còn anh bữa nay sao không có chạy xe?

Sáu Danh ngó mong ra lộ, rồi nói:

- Chiếc xe bị gãy cây láp rồi, chắc bỏ cho hăng nó tu bỏ lại cả tuần lễ mới xong.

Sau đó ông nghiêng tai qua nói:

- Thím nói lại với thằng Tám, dạo rày đường sá lộn xộn lắm nghen. Biểu nó phải canh chạy một lèo cho tới nơi tới chốn. Ngày hôm qua anh để người đi về giác tối. Bị mấy thằng Việt Cộng tụi nó chặn đường, rồi có một thằng nhỏ hỏi anh ở đâu. Tối chừng anh nói quê ở xã Lộc Thuận quận Bình Đại tỉnh Bến Tre, thì nó mừng qua cầm tay anh rồi nói nhỏ:

- Nó là con của ông Từ Minh, nhà ở tại chợ ngã tư, đang đi học ở trên trường Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho, rồi đi theo mấy ổng thoát ly vô rừng cũng đã mấy năm nay, đâu có được về thăm nhà, nên nó nhắn anh làm ơn nói lại với gia đình, là nó cũng đang mạnh giỏi...

Hai anh em ngồi nói chuyện bao đồng một hồi, thì bà Tám Châu day qua nói:

- Ngày hôm qua có chị Hai Chiêm má thằng Tài về ghé đây ngủ được một đêm, hai mẹ con bịn rịn chỉ mới dứt áo ra đi hồi sáng nầy nè...

Ông Sáu Danh ngạc nhiên hỏi lại:

- Thím nói cái gì. Bộ chị Hai Chiêm cũng dám mò về tới đây nữa hả!

Hai anh em yên lặng nhìn nhau, để che giấu sự bối rối trong lòng. Bởi cái chết của Hai Tân trong gia đình không dễ gì quên, nên mỗi lần có ai nhắc tới Việt Minh, hay Việt cộng thì làm cho Sáu Danh có cục máu nóng chạy lên chặn ngay cần cổ.

Hai hàm răng cắn lại để cho cái quai hàm bành ra một hồi, ông ngược lên hỏi:

- Như vậy rồi chú thím nó để cho bả đi yên vậy sao. Sao không báo công an bắt nhốt bả!

Bà Tám Châu thở ra, rồi nói nhỏ:

- Thôi đi anh Sáu. Oan gia thì mình nên mở, chớ không nên buộc mà chi. Có bắt bả bỏ tù thì anh Hai cha thằng Tài cũng đã chết rồi, nên đêm hôm này anh Tám ảnh nằm trần trọc hoài mà đâu có ngủ.

Hai người ngồi làm thinh thêm một hồi nữa, ông Sáu Danh hỏi:

- Rồi thằng Tài có biết má nó là một người Việt Cộng chưa?

Bà Tám Châu ngó ra đường một hồi, rồi quay vô nói:

- Nó đã biết rõ hết rồi anh. Hồi hôm này hai má con ngủ trên gác, không biết chỉ nói gì mà sáng nay coi bộ nó cũng buồn...

Bà Tám Châu nhìn bóng ông Sáu Danh cỡi chiếc xe Suzuki đi một đỗi, rồi bà nhớ lại cũng muốn giựt mình. Nếu mà việc này vỡ lở ra, bà bị công an bắt thì biết làm sao ăn nói. Bởi vì nhà bà đã chứa Việt Cộng ở trong nhà cả đêm, nhưng nếu đi báo thì còn chi là tình gia đình ruột thịt.

Càng nghĩ bà Tám Châu nghe thấm nỗi buồn, ngoài đường đã có mấy người quảy gánh đi mua lông vịt, lông gà ve chai dếp dứt lạnh lạnh rao lên, khiến cho bà càng thêm đau đớn. Khi nghĩ tới những người nghèo khổ sống ở dưới ánh sáng mặt trời mà còn cực khổ như vậy, còn chị Hai Chiêm nghe nói sống ở trên rừng từ mấy năm nay, rồi tấm thân của người đàn bà mỗi khi tới kỳ kinh nguyệt thì làm sao giữ gìn vệ sinh tắm giặt.

Rồi bà nghĩ tiếp, bà đang nhớ lại hồi năm ngoái bà nội thằng Tài là bà Hai Thước ở dưới xã Lộc Thuận có đi lên chơi, sau đó bà có nói thăm thì rằng. Bây giờ má thằng Tài đã lên tới chức tỉnh ủy viên, nên được ở trên cất nhắc rút về cục R. Còn ông chồng mới sau này là ông Ba Thi, cũng nghe người ta nói lại là làm tới chức trung đoàn trưởng lớn lắm.

Dòng suy nghĩ còn đang đứt quãng, thì ông Tám Châu về tới. Vì tiếng Honda nó nổ nghe riết quen tai, nên bà vội đi ra mở cửa rào rồi đứng đợi. Khi ông Tám Châu đẩy chiếc Honda dựng vô mé hiên, bà hỏi nhỏ:

- Hàng cất lên xe xong chưa vậy anh?

Ông Tám Châu gật đầu, ngó vô nhà hỏi lại:

- Chị Hai đi chưa vậy em?

Bà Tám Châu đảo mắt giáp vòng, nói nhỏ:

- Anh vừa đi ra tới chỗ đầu đường Phú Định, thì chỉ cũng lật đật đi luôn. Em có cầm ở lại ăn cơm, nhưng chỉ không chịu sợ trễ giờ nên đi gấp...

Ông Tám Châu nhìn vợ một hồi, rồi nói:

- Thôi như vậy cũng xong, chớ mình chứa chỉ ở trong nhà thì cũng khó. Vì thương thằng Tài quá mà anh phải cắn răng, chớ mỗi lần thấy chỉ thì lại nhớ tới cái chết của anh Hai, mà cục máu giận lại nổi lên làm cho anh muốn mắc nghẹn!

Hai vợ chồng nói chuyện láp giáp một hồi thì cũng tới bữa cơm, nên người thì lo rót nước mắm, còn người kia thì đi dọn chén. Nhưng trong bữa ăn lại chứa đựng nỗi buồn, vì thiếu tiếng khóc trẻ thơ, bởi hai vợ chồng đã tìm mọi cách để có con, nhưng dường như cũng đang tuyệt vọng, cho nên trong bữa ăn cũng có vẻ lạnh lùng, vì đã tới từng tuổi này mà chưa có được một mụn con, nên hai vợ chồng tuy khá giả mà lục đục ngầm, bởi vì bà đang lo sợ ông sanh lòng có thêm bà vợ nhỏ thì mới báo...

Chương 16

Trong mấy tháng nay khắp cả miền Nam, tỉnh nào cũng lo chuẩn bị tấn công để cướp chánh quyền, bọn Việt Cộng nằm vùng họ cũng nổi lên đánh phá, nhằm mở rộng địa bàn hoạt động tranh thủ cướp đất giành dân. Cũng chính vì vậy mà lãnh thổ của phía quốc gia cứ việc teo dần, cũng như hai bắp chân của người đang bị bệnh bại liệt hết phương điều trị.

Riêng ở trong cái xã Lộc Thuận này tuy ông xã trưởng Hoàng đã cố gắng vẫn hồi được trật tự an ninh, nên giữ được một khúc lộ từ ngã tư chạy lên tới nhà việc giữa, hoặc chạy xuống tới xã Tân Định rồi thôi. Cho nên dân chúng có muốn đi đâu, thì đi bằng xe đạp, hoặc xe lôi, còn không thì phải đi đò, đó là phương tiện giao thông độc nhất trong mấy năm chiến tranh giặc giã.

Vì thế mà mấy chiếc xe lôi tàu mo họ cứ chạy quanh quẩn ở trong làng, từ nơi ngã tư chợ Lộc Thuận, rồi bắt mỗi chỗ bạn hàng chạy ra tới ngoài bến đò, hoặc chạy vòng xuống tới xã Tân Định rồi thôi, hay chạy đi lên tới xã Thới Lai rồi quay xe trở lại. Vì từ đó trở lên tới xã An Hóa, đã bị Việt Cộng phá hoại đào bứt con lộ đá trong mấy năm nay rồi. Tuy nhiên nhờ chăm chỉ, mà mấy chiếc xe lôi này họ cũng kiếm được hột cơm. Chớ còn lộ vô rẫy để bắt con cua con cá giữa lúc này, thì cũng rất là nguy hiểm. Nếu không bị làng xã, lính tráng họ hồ nghi, thì cũng bị mấy ông nằm vùng móc nối rồi đưa tin tức cho họ...

Thế là sáng nào cũng vậy, thằng Trung ăn dần bụng vài chén cơm nguội xong, rồi lo dắt chiếc xe lôi ra để chuẩn bị chăm xăng, nhốt đầy bình lo đi kiếm cơm như mọi bữa. Nhưng sáng hôm nay con vợ nó là cô Tám Đem, dường như trong bụng linh tính đang báo trước chuyện gì, nên trong dạ lại lo âu, đi lại vịn lên chiếc xe lôi, nhìn thằng Trung nói:

- Chạy gì mà chạy hoài, thôi nghỉ ở nhà xả hơi một bữa cho khỏe đi anh...

Thằng Trung nhìn cái bụng con vợ gần sanh một hồi, rồi nói:

- Ở nhà hoài lấy tiền đâu mà mua tiêu, mua khăn, mua đường, mua sữa cho con tui đây? Thôi em để cho anh đi sớm kiếm bậy vài mối nữa, rồi chiều nay anh về sớm cũng được mà...

Vợ thằng Trung vỗ vào cái yên xe, nói:

- Chiều nay nhớ về sớm đừng ăn cơm với em nhen. Bữa nay em sẽ nấu canh chua bông so đũa với cá chốt nái cho anh ăn, vì hồi nãy em mới đón mua được mấy kí lô còn tươi ngon lắm.

Thằng Trung đẩy chiếc xe lôi ra khỏi cửa, quay đầu lại dặn:

- Bữa hôm má biểu em phơi mấy cây “chó đẻ” để khi sanh rồi uống, cho nó mau cứng cáp em có phơi chưa?

Con vợ nó mỉm cười, rồi nói:

- Phơi khô rồi, nhưng tới chừng đó không biết em có uống được hôn nữa. Bởi em nghe người ta nói, cái thứ cây chó đẻ đó nó đắng như bần hòn, tới chừng đó chắc em nhờ anh uống phụ quá...

Sau câu nói ngọt ngào tình tứ đó, rồi hai đứa lại nhìn nhau cười chúm chím, dường như tụi nó mới cảm nhận được một niềm hạnh phúc băng quơ, mà bấy lâu nay hai đứa chưa có dịp chuyện trò. Bởi vừa hừng đông sáng, thì thằng Trung đã lo dắt chiếc xe lô ra khỏi cửa. Còn con vợ của nó cũng phải đi cất cỗ cuộc đất tối ngày để kiếm chén cơm, vì hai đứa vừa mới được ra riêng, nên hai đứa rất ham làm, sợ thua sút với bạn bè cùng trang lứa. Hể làm được 90 đồng, thì tụi nó lo bòn mót kiếm thêm cho đủ 100 đồng, có lẽ nhờ hà tiện mà bây giờ trong nhà mới có được vài chỉ vàng phòng thân khi đau ốm.

Đợi cho thằng Trung chạy chiếc xe lô tàu mo đi một lát, thì con vợ của nó lại lấy hai chỉ vàng ra coi, quả thật trong chất vàng ròng dường như đang réo gọi. Cho nên vợ thằng Trung lại nghĩ, bữa nào đem về nhà gửi cho má nó cất giùm, rồi khi sanh nở cứng cáp xong, nó sẽ đi thụt cá bóng kèo đem lên chợ ngã tư ngồi bán, để mua thêm một sợi dây chuyền vàng mà nó ao ước từ bấy lâu nay.

Bao ý nghĩ hồn hậu còn đang nháy múa trong đầu, khi cái thai đang chồi đập lung tung, để chờ ngày lọt lòng mẹ. Thì có một người đàn bà hốt hoảng chạy về, vừa tới cửa thì bà ta lại la lên:

- Vợ thằng Trung đâu rồi. Bây đâu rồi. Thằng Trung chạy xe lô cán trúng mìn nổ tan xác chết rồi con ơi, là con ơi!

Vợ thằng Trung nghe không rõ, hả miệng ra hỏi lại:

- Có chuyện gì vậy dì Ba?

Bà kia dậm chân xuống đất kêu trời, rồi nói lớn:

- Thằng Trung chạy xe cán mìn nổ banh xác, chết ở dưới chỗ Giồng Phụng, ngay đầu đất của bà Tư Y rồi con ơi!

Vợ thằng té xuống nằm chết giấc một hồi, nhờ chòm xóm chạy lại giựt tóc mai, rồi nó cũng lần lần tỉnh lại. Nhưng nó lại ngơ ngơ ngáo ngáo như một kẻ mất hồn, khiến cho chòm xóm phải lo âu, rồi họ kè nó đem đi vô trong buồng để không nhìn thấy.

Khi chiếc xe bò chở cái xác thằng Trung về tới, cô bác tức tốc xách nước tắm rửa liền, vì sợ trễ rồi chôn cất trong ngày không kịp. Một cái chết quá đổi bất ngờ, cho nên trong nhà chẳng còn gạo để nấu cơm, nên chòm xóm kẻ ít người nhiều họ bưng lại vài lít gạo phụ để thay cho tiền phúng điếu. Tắm rửa vách phía trước được gỡ bung ra, rồi họ khiêng cái xác thằng Trung để nằm ngay chính giữa. Sau đó dẫn lên bụng một nải chuối xiêm, để chờ mấy người đánh xe bò đi ra chợ ngoài mua một cái hàng bằng cây tạp đem về tẩm liệm.

Đám ma tức tức được bày ra, nhưng thằng Trung còn nhỏ tuổi họ chỉ làm đơn sơ, chớ không bày vẽ như người lớn tuổi. Khi mặt trời xế bóng, thì lỗ huyệt sau nhà đã đào xong. Người ta kê vai vào khiêng ra mai táng. Tiếng khóc của vợ thằng Trung vang lên gần như đứt ruột trong một buổi chiều buồn, khiến cho

mọi người cũng đều rơi lệ. Khi họ đã nhìn thấy cái bụng gần sanh, rồi đây nó phải làm sao, khi đứa bé sanh ra không có cha bên cạnh!

Mọi việc rồi cũng nguôi dần, vợ thằng Trung sau khi sanh con xong, thì nó cũng ráng lo đi thụt cá bóng kẻo, hoặc ai mượn cất cổ đắp bờ gì nó cũng đều làm ráo. Nhờ siêng năng giỏi giã như vậy, nên nó nuôi con trong hoàn cảnh bữa đói bữa no, rồi đêm tối hai mẹ con nằm hủ hủ trong căn nhà mái xiêu dột nát.

Cũng trong khoảng thời gian này, khi đi làm mướn cho người ta, thì vợ thằng Trung lại nghe người ta nói lại, là chính ông Hai Đính gày trái mình đó chớ ai. Cho nên “thằng anh” đã giết chết “thằng em”, mà ông ta không bao giờ tỏ ra hối hận. Trái lại ông Hai Đính còn dần mặt nói với mọi người, cách mạng đã ra lệnh cấm đường mà còn rán chạy xe, thì bị mình nổ chết banh thầy cũng đáng...

Thời gian vẫn trôi qua trên nỗi khổ của mọi người, khi chiến tranh đã tới hồi khốc liệt. Thì con của thằng Trung nó cũng biết tập đi lẫm lẫm, nhưng đứa con gái của ông Hai Đính thì đã tới tuổi cặp kê, nên nó phải lòng với thằng Tân cũng ở chung một xóm Giồng Đùi. Cho nên hai đứa nó thường lén lút với nhau, đợi lúc nào bà Hai Đính đi đâu vắng nhà, thì hai đứa nó dặt nhau vô buồng hú hí.

Mặc dầu bên cha mẹ của thằng Tân có cậy mai mối đến hỏi cưới đàng hoàng, nhưng ông Hai Đính quyết lòng không gả. Cho rằng bên phía “thằng này” có một người anh đi lính Sư đoàn 7 đang đóng tại căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho. Ông ta chưa bắn bỏ thằng Tân là may, chớ đừng mong ông đem con gái của ông gả không chớ nó...

Lời qua tiếng lại ít bữa rồi cũng êm luôn, nhưng hai đứa nhỏ đã lờ thương nhau rồi chỉ có trời gấm họa may mới nhả. Thế là thằng Tân hết cách, nó phải lén canh chừng coi khi nào bà Hai Đính ngủ mê thì nó chun vô, sau đó hai đứa nó ăn ở với nhau như hai vợ chồng thiệt thọ.

Bà Hai Đính biết được, nên bà đã nhiều lần đi vô rừng Cả Muồng nói chuyện với ông, thôi thì tới nước này mình cũng nên gả phức nó cho rồi, chớ còn để lại trong nhà rủi nó mang bầu thì càng thêm xấu hổ...

Nhưng ông Hai Đính nghiêng răng, nói lớn:

- Bộ bà tưởng tôi là thằng gì ở đây, mà để cho nó lộng hành tới nước đó hả? Bà cứ yên trí đi, vài bữa nữa coi tôi dạy nó đây nè...

Thấy ông đang nóng giận, bà vợ bèn năn nỉ:

- Tui lạy ông, đừng gây thêm cảnh máu đổ thịt rơi nữa ông ơi. Một cái chết của thằng Trung như vậy cũng đủ rồi, nhiều lúc thấy con của thằng Trung mồ côi mà tui không cầm được nước mắt!

Hai vợ chồng lại làm lành với nhau, khi tiếng gió thổi xào xạc trên ngọn cây rừng, nên ông Hai Đính liền đề bà xuống để mà hôn hít. Sau khi thỏa mãn xác thịt, thì bỗng dưng có tiếng chim Bìm Bịp kêu nước lớn ở mé sông. Bà vợ bèn lên ngồi dậy vuốt lại áo quần, để chuẩn bị ra về mà cảm thấy lo âu, khi biết được tánh khí của ông chồng sao quá ư chắc dạ...

Bà sợ ngồi ở đây nấn ná thêm nữa, thì bơi xuống về nước ngược chắc cũng trần thân, nên lo sửa soạn lại mấy ngăn gào men rồi bỏ vào trong giỏ đệm. Trong phút giây thương cảm đó, bà ngược lên hỏi nhỏ:

- Cha sắp nhỏ còn thuốc giấy gì đủ hút hôn? Nói trước để bữa nào tui gởi vô luôn thể.

Ông Hai Đính nhìn bà, rồi dặn:

- Nhớ mua cho tôi một cái vớng Nylon, với chùng một gộp thuốc rê. Nếu có tiền thì mua thêm cho một gói thuốc thơm Cotab, và vài cây bánh in để tối khi nào buồn có uống nước trà cho vui...

Thấy ông chồng cũng hơi vui vẻ, nên bà nói:

- Còn việc thằng Tân với con Hoa, thôi mình cũng nên xí xóa cho tụi nó đi, để bữa nào rồi rảnh rồi tui đánh tiếng cho họ tới làm một lễ hỏi cho rồi, chớ mình mà bắt bẻ so đo thì tội nghiệp cho hai đứa nó.

Nhưng ông Hai Đính trợn mắt lên, rồi nói:

- Tôi đã nói không thì không, nếu thằng Tân mà còn cãi lời thì đừng có trách tôi sao không nói trước.

Bà vợ ngồi nhìn theo ông chồng cặp súng xuống tay, bước xéo qua đầu đất của ông Năm Bông rồi mất dạng. Bà ngồi nán lại mà lo sợ trong lòng, không biết rồi đây ông có đi về giết thằng Tân hôn, tới chùng đó chắc oan gia tương báo...

Sau khi lấy tay đề lên lồng ngực cho bớt cơn hồi hộp, rồi bà đứng dậy ngó trước ngó sau, giả bộ bước ra đầu bờ bẻ thêm một nắm cây chùm ngọt, như một người đi ruộng cắt cỏ về, rồi nhắm phía con kinh Chà mà rảo bước. Khi đi tới chỗ đầu đất của ông Tư khê, bà đứng lại một lát để dò chùng, thấy không có ai, bà mới lẹ làng bước xuống xuống mở dây bơi về trong vôi vĩa.

Bóng của bà ngả dài trên mặt nước, mà hai cánh tay thì đã rã rời. Khi chiếc xuống tới chỗ giáp nước bơi nó không đi, nên bà đã ráng sức bơi vượt qua khỏi chỗ cái chòi nò của ông Năm Long, để rồi từ đó nước xuôi bơi đi cho nó khỏe.

Mặt trời gần tắt nắng, nên bà lại lo ra; sợ về trễ gặp lính tráng rồi người ta xét hỏi. Nên bà ra sức ráng bơi, để mong về tới bến xuống cho sớm. Thỉnh thoảng bà cũng vốc nước lên cho ướt bàn tay, để cầm cây dầm bơi đi cho lẹ. Hai bên bờ kinh Chà, từng bụi lá dứa nước cà bấp búng lên, như một giàn giáo đang giương lên tua tủa.

Bất giác làm cho bà nhớ đến căn nhà lá của mình, mùa mưa nầy chắc cũng mục nát khắp nơi, không biết lấy tiền ở đâu ra để mua lợp lại. Bà lại nén tiếng thở dài, khi chiếc xuống vừa múm tới chỗ chòi vệt của ông Hai Chuông, bà liếc nhìn lên thì đã thấy có người ta đang lúm xúm ở trong đó, dường như họ đang xối nước để cạo lông một con chó, hay con chồn. Rồi tiếng nạo dứa sột sột lại vang ra, nên bà vội vàng kéo cái nón lá xuống cho khuất mặt rán bơi xuống đi cho lẹ.

Chiếc xuống của bà vẫn lặng lẽ trôi đi trong buổi chiều tà, khi đi tới ngã ba chỗ bờ kinh Đình, một ngả thì đâm thẳng xuống ấp Giồng Kiến, còn một ngả kia thì giáp nước với kinh Thôn Tự chạy vòng xuống tới cầu sắt, nên nước rờn chảy mạnh đẩy chiếc xuống trôi rất mau. Tuy vậy bà cũng không dám lơ tay, mà phải bơi rút để về nhà cho sớm.

Khi bơi chiếc xuống gần tới nọc đáy của thằng Hai Hiếu, bà liếc nhìn qua thì đã thấy nó thả đáy xong rồi ngồi ca vọng cổ. Nhưng cái thằng nầy lại có một gương mặt rất gian manh, nên trong xóm trong chòm nầy ai cũng ghét. Nó đã bị

“cách mạng” cảnh cáo hết một lần, không biết nó có tổn hay chưa, vậy mà mỗi lần gặp bà, thì nó giương cặp mắt lên nhìn tuồng như đang soi bói.

Trong lòng bà tuy hơi sợ, nhưng cũng phải ráng làm mặt tỉnh để bơi qua, nhưng thằng Hai Hiếu nhìn bà ranh mãnh, rồi hỏi vặn:

- Thím Hai đi đâu về mà bơi xuống coi gấp vậy?

Bà vợ Hai Đính làm mặt tỉnh, trả lời:

- Tao đi làm cỏ chớ đi đâu, mấy không thấy lưỡi liềm ở đây sao mà còn hỏi...

Thằng Hai Hiếu cười khà khà, rồi nói tiếp:

- Có thiệt hôn đó, hay là thím đi vô trồng thăm chú Hai mà làm bộ dẫu tui...

Bà làm bộ vui cười, nói lại:

- Chú Hai mấy ổng đi đâu mất biệt từ mấy năm nay, tao đâu có biết ổng ở đâu mà thăm với viếng. Mấy có cái tài nói bậy không hà, thôi lo đóng đày đi, chớ đừng ở đó mà nói xàm, coi chừng hà bá chun vô miệng đày của mấy rồi kéo lên không nổi đó.

Nói đưa đẩy vài câu với thằng Hai Hiếu xong, rồi bà móc mạnh cây dầm cho chiếc xuống lướt nhanh trên mặt nước. Bơi được một đổi rồi bà mới hoàn hồn, hay là thằng quỷ nhỏ nầy thấy tóc tai của bà bù xù rồi nó bắt mạch đây. Cũng tại với bị cái ông chồng mắc dịch nầy, hễ gặp mặt lần nào thì cũng vậy, cứ đề bà xuống rồi làm tùm bậy tùm bạ gì không. Nhưng nếu hai vợ chồng mà vắng cái chuyện đó lâu ngày, thì bà cũng nghe trong lòng hơi buồn tủi...

Đã mấy đêm nay thằng Tân nó cứ chun vô mừng ngủ của con Hoa hoài, nhưng bà Hai Đính làm bộ giả đờ dường như không biết. Ngày cấy cũng sắp tới nơi, nên bà cũng có nhờ vả nó nhỏ cho vài công mạ, rồi lại ban mấy công đất bờ khoai, nếu không có nó thì chắc mấy mẹ con bà không biết làm sao đây nữa. Phải chi ông Hai Đính đừng cự nự, thì bà cũng gả phứt nó cho rồi, chớ có con gái như hũ mắm treo đầu giàn chớ có danh giá gì mà làm bộ chảnh cho ngon, tới chừng quá lứa thành gái già mới khổ.

Trong lúc bà còn đang suy nghĩ mông lung, thì thằng Tân nó đã lách mình đi vô bằng cửa sau. Vì nhà lá cửa nẻo chỉ cột cho có chừng, chớ đâu có ống khóa may móc sắt gì đâu, cho nên ai muốn đi vô lúc nào thì cũng được. Về phần thằng Tân thì nhà của nó chỉ cách có một con giồng, nó chỉ đợi cho cha má nó ngủ mê, rồi nó lén đi ra gỡ nhánh chà gai keo lên cứ việc chun qua, tới gà gáy sáng canh ba thì nó trở về rồi rào lại.

Cứ thế mà nó với con Hoa ân ái như hai vợ chồng, đêm nào mà thằng Tân không có chun vô, thì con Hoa vắng hơi buồn không ngủ được. Trong lúc hai đứa còn đang mùi mẫn, thì có tiếng động gỡ mừng, tiếp theo sau là ánh sáng của ngọn đèn pin, thằng Tân sợ quá nó đang ở truồng cũng quỳ xuống lạy. Nhưng ông Hai Đính gương mặt lại lạnh như tiền, rồi ông ta hứ họng súng ngay trán thằng Tân nói nhỏ:

- Mấy bận lẹ cái quần vô, rồi đi theo tao...

Chỉ có hai ống quần tiều mà thằng Tân xỏ vô hoài mà không được, bởi vì nó đang run lập cập nên đâu có nắm chặt được cái quần. Còn con Hoa thì ôm

hết áo quần chạy đi ra ngoài nhà tắm trốn, mà trong bụng nó sợ quá nên thở chẳng ra hơi, khiến cho nó ngồi thụp xuống núp vào mé trong lu nước mà áo quần gì cũng chưa có bận. Mọi việc xảy ra nhanh qua sức tưởng tượng của mọi người, nên bà vợ còn nằm trong mùng chưa kịp bước ra, đến khi ông Hai Đính bắt trói thằng Tân dắt đi ngang, thì bà giựt mình ghệt lại hỏi:

- Ông định dẫn thằng nhỏ đi đâu giờ này? Hôm rày tôi định năn nỉ ông về việc hai đứa nó lỡ thương nhau, vì trót đại chưa kịp cưới hỏi nên mới xảy ra nông nổi.

Ông Hai Đính đứng lại nhìn bà, rồi nói rít qua hai kẽ răng:

- Còn bà nữa. Con hư tại mẹ, cháu hư tại bà. Nếu có mặt tôi ở nhà thì không có xấu hổ như vậy đâu, tại sao bà lại nỡ để nó làm xấu hổ tới ông bà cha mẹ của tui như vậy hả?

Nói xong một câu lạnh lùng đó, thì máu nóng đã bốc lên tới tận đỉnh đầu, nên ông ta lấy mũi súng thúc vào sau lưng thằng Tân, rồi bắt dẫn đi băng ngang qua mấy con rọc cát. Khi đi tới đầu giồng của ông Hai Thân, ngay chỗ ngã tư đâm ra con Giồng Phụng, thì ông Hai Đính xô thằng Tân đứng dựa vô gốc cây keo gai, nghiêng răng hỏi nhỏ:

- Bữa nay mày có biết là ngày gì của mày hôn?

Thằng Tân quỳ xuống lạy liên hồi, nói lớn:

- Con lạy bác Hai, tha tội chết cho con. Vì con với con Hoa thương với nhau cả năm nay rồi, tại bác Hai không thương nên tui con mới lén lút.

Ông Hai Đính vẫn lạnh lùng ấn mũi xuống xuống đầu thằng Tân, rồi chửi:

- Đụ má mày chớ thương. Tao đâu có thương cái thứ như mày, để tao độ cho mày mau đi theo thằng Mỹ...

Vừa dứt câu chửi tục, thì một loạt súng nổ vang lên trong đêm vắng. Thằng Tân ngã quy xuống đất mà không la được tiếng nào, vì tầm đạn bắn quá gần, nên cái đầu của nó bể tét bét, óc văng ra vương vãi trên bụi gai bia. Chòm xóm Giồng Đùi giựt mình tỉnh giấc, vì một loạt đạn vừa mới bắn ra, họ lo sợ không biết đã có chuyện gì, nên họ nằm trong mùng mà trông cho trời mau sáng...

Buổi sáng hôm nay thật là êm vắng, vì mấy phát đạn nổ hồi hôm, cho nên ai nấy cứ thối thỏm ngồi trong nhà để ngóng trông tin tức. Bà Hai Thân giả bộ đi ra trước nhà để hái đọt lang, thì đã nhìn thấy cái xác của thằng Tân nằm sấp chỗ gốc keo gai, nên bà chạy vô nhà rồi la tá hỏa lên cho chòm xóm biết.

Thế là tiếng khóc than thảm thiết một vùng, khi cha má của thằng Tân chạy lại ôm xác con, rồi kêu đích danh ông Hai Đính ra nguyên rủa. Một sự buồn thảm kéo dài, khi chòm xóm hay tin, rồi họ lần lượt đi lại chia buồn, vì thằng Tân là một đứa thanh niên lễ phép ở trong xóm này ai cũng mến.

Một cái đám ma nhà nghèo lại bắt đầu, người ta lấp một chiếc chiếu còn mới đắp phủ qua cái xác thằng Tân, còn trên đầu thì họ đắp một miếng giấy súc phủ qua khuôn mặt. Còn ở dưới bụng thì họ dần lên một nải chuối xiêm mới vừa quáp quáp, rồi chòm xóm xúm lại, người thì đem lại cho vài tấm be mỏng, người thì cho một nắm đinh. Sau đó họ cũng đóng được một cái hàng, lấy thêm mấy cái ghế đầu nữa thế làm chôn bờ, rồi khiêng thằng Tân bỏ vào lo tản liệm.

Một đĩa tam xen được bày ra cúng, trong đó gồm có ba con tép đất để thay thế tôm càng, cùng với một con cua với ba cái trứng gà buồn thảm. Từng cây

nhang được đốt cắm lên trong cái lon sữa bò, để thay thế một cái chưng nhang, vì gấp rút quá không thể nào đi lên trên chợ ngã tư mua cho kịp. Những tiếng khóc than kể lể của cha má thằng Tân làm đứt ruột mọi người, mà đâu có ai dám hở môi, bởi người nào cũng sợ tai bay họa gió.

Phải nói đây là một cái chết quá thương tâm, thằng Tân nó có tội tình gì, vậy mà cũng bị ông Hai Đính nhân danh cách mạng đi về bắt trời rồi bắn bỏ. Có người không dẫn được, nên họ lại trách bà Hai Đính biết trước mà sao không bắt hai đứa nó dang ra. Còn đằng này bả còn lợi dụng, bắt thằng nhỏ ban bờ khoai, rồi bẻ mạ cấy hái cực khổ cả năm nay, để bây giờ ông Hai Đính đi về xách đầu thằng nhỏ đem đi bắn bỏ.

Trong lúc ở đây đã có nhiều người suy nghĩ như vậy, thì bà Hai Đính đang ngồi ở nhà bán loạn tâm thần, khi nhìn thấy con Hoa trốn biệt ở trong phòng gần như điên loạn. Cho nên bà quyết định, đợi sau khi chôn cất thằng Tân xong, thì bà sẽ đi ra ngoài rừng Cỏ Muồng để nói chuyện với ông Hai Đính một bữa rồi sẽ thôi luôn, chớ bà cũng không thể sống chung suốt đời với một người chồng quá ư độc ác!

Bởi trong lòng đã suy nghĩ như vậy, nên bà đi vô buồng vịn vai con Hoa nói nhỏ:

- Má thiệt tình xin lỗi con. Vì má đã không ngăn cản được cha con, để cho ông đi về tận đây bắn chết thằng Tân. Thôi bây giờ con đi rửa mặt, rồi đi với má lại đặng, để má xin họ cho con bịt mảnh khăn tang nghen con!

Nhưng con Hoa đứng dậy, nói:

- Tại má. Sao má không chịu cản cha. Hai đứa con đã thương nhau hơn một năm nay rồi, anh Tân đã đến đây làm mọi không công mà má còn muốn gì nữa...

Bà Hai Đính nắm tay con năn nỉ:

- Má van xin con. Má cũng đâu ngờ sự thể như vậy, phần hồi hôm em con nó đang bị trái rạ hành, nên má muốn buông nó ra liền cũng không được. Phần má cứ tưởng cha con đang giận, để cho ông dẫn thằng Tân đi răn dạy một lát rồi thôi, chớ má đâu có ngờ ông xuống tay bắn thằng nhỏ!

Hai má con ngồi khóc một hồi, con Hoa nó cũng nguôi ngoai, nên đi ra nhà sau rửa mặt rồi thay áo thay quần, cùng với bà Hai Đính giở nhánh chà gai băng qua bằng đường tắt. Chòm xóm thấy vậy có nhiều người nguýt hái để tỏ dấu hiệu khinh khi, cho rằng bà bây giờ đang giả như giả nghĩa.

Sau một hồi nói chuyện, hai vợ chồng ông Tám Thiệt cũng hiểu được nguồn cơn, nên đã ưng thuận cho con Hoa nó bịt vải tang, như vợ để tang cho chồng, điều đó làm cho chòm xóm cũng động lòng rơi nước mắt.

Con Hoa nó ngồi lạy, mà đôi mắt nó ngó trăng trăng, thỉnh thoảng nó lại gào lên. Anh Tân ơi rồi đây làm sao em sống nổi. Từng tiếng nấc nghẹn ngào, khi nó bưng chén cơm lên cúng trước lúc đem chôn, mà người lớn đứng sau lưng bày biếu.

Đám ma của thằng Tân chôn cất vừa xong, đúng ba ngày sau là ngày mở cửa mả. Bà Hai Đính cũng dẫn con Hoa đi lại xin bịt khăn tang, xin cúng lễ mở cửa mả theo phong tục từ trước tới giờ. Nhìn cảnh đó mà hai vợ chồng của ông Tám Thiệt cũng tủi lòng, nên biếu nó thôi nhân tiện bữa nay đốt xả khăn tang

luôn đi, chớ con còn quá nhỏ mà bịt miếng vải tang như vậy, thì làm sao đi lấy chồng được nữa!

Qua ngày hôm sau thì bà Hai Đính lại bơi xuồng đi ra ngoài rừng Cả Muồng, để gặp ông chồng với dự định trong đầu sẽ nói lên những lời oán hận. Rồi sau đó bà về dẫn mấy đứa con lên thành phố Mỹ Tho, ở đậu nhà của người bà con tìm cách mua gánh bán bưng để sống tạm qua ngày, nên vừa gặp mặt với nhau, thì hai vợ chồng bà bắt đầu cãi vã. Dường như tình nghĩa vợ chồng đã hết từ đây, nên bà không còn kiêng nể như hồi trước tới giờ, mà bà tung ra những lời độc địa. Khiến cho ông Hai Đính nổi xung thiên, tát bà mấy bạt tai rồi còn hăm, nếu bà có lòng phản động, thì cũng chính ông ta bắt bà đem ra đây xử tử.

Trong lúc đó ở nhà thì con Hoa lại tính toán sẵn trong đầu, rồi nó bồng em lên võng nằm đưa, sau đó đợi cho ngủ mê rồi nó lén nhẹ bước xuống, rồi đi vào trong buồng lấy miếng giấy trong tập học trò ra viết thơ tuyệt mạng.

Viết lá thơ xong, nó lại đi vô buồng khum xuống đất sàn giường thò tay lấy một chai thuốc trừ sâu, sau đó nó mở nắp rót ra gần đầy nửa chén. Ngần ngừng một lát, rồi nó đưa tay lên bịt mũi, cho cái mùi thuốc rầy nó bớt hôi. Rồi nó nhắm mắt bưng lên uống cạn, để kết liễu mạng sống con người, mà khi cùn đường quẩn trí người ta hay làm như vậy!

Những tiếng giã giũa trong một căn nhà lá nhỏ ở xóm Giồng Đùi một hồi rồi cũng nằm yên, nhưng đôi mắt của con Hoa thì vẫn trợn trừng, còn nước dãi cứ tuông ra hai bên khước miệng bay mùi hôi hám. Thế là chấm dứt một mối tình oan nghiệt của hai mái đầu xanh, chỉ vì ông Hai Đính đi theo phe Cộng Sản. Còn thằng Tân thì có một người anh đi lính quốc gia, nên con Hoa đứng ở giữa nó phải nhận lãnh một chén “thuốc rầy”, không biết sau này khi cuộc chiến tranh chấm dứt. Có ai còn nhớ đến cái cảnh ngang trái này không, để đừng có đem lý lịch phía bên này, hoặc phía bên kia rồi tròng lên đầu con trẻ! Bất nó phải chịu tội tổ tông, nhưng dường như bên phía Cộng Sản lúc nào họ cũng đem lý lịch đến ba đời ra dò xét.